|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT TỨ KỲ**  **CỤM CHUYÊN MÔN SỐ 3** |  |

**CHUYÊN ĐỀ**

**DẠY -HỌC PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG GIỜ TN-XH LỚP 1 THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018.**

**1. LÍ DO CHỌN CHUYÊN ĐỀ:**

Thế giới xung quanh muôn màu muôn vẻ luôn gợi sự tò mò, hứng thú với các em nhỏ. Môn  Tự nhiên và Xã hội trong trường Tiểu học phần nào giúp các em trả lời những câu hỏi thắc mắc về đời sống của cây cỏ hoa lá, con người … cũng như cơ thể mình. Vì vậy, việc dạy tốt môn Tự nhiên và Xã hội là vô cùng quan trọng để nâng cao hiểu biết, tăng cường vốn sống tạo tiền đề giúp các em có cách ứng xử phù hợp với môi trường trên phương diện Tự nhiên và Xã hội.

Môn Tự nhiên và xã hội bao gồm hệ thống kiến thức cơ bản rất cần thiết cho cuộc sống hằng ngày của con người. Không những thế mà môn học này còn giúp học sinh thực hành, vận dụng những kiến thức đã học được trong sách vào cuộc sống. Học môn tự nhiên và xã hội lớp 1, các em sẽ biết thêm nhiều điều bổ ích lý thú về thế giới xung quanh, biết cách chăm sóc và giữ gìn sức khỏe hằng ngày, nhận biết về các sự vật hiện tượng đơn giản trong tự nhiên và xã hội, thực hiện được các quy tắc giữ vệ sinh, an toàn cho bản thân gia đình và cộng đồng, yêu thiên nhiên, gia đình, trường học và quê hương, có ý thức bảo vệ môi trường sống.

Năm học 2020 – 2021 là năm học đầu tiên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, năm học có nhiều đổi mới về tư tưởng, quan điểm dạy học. Tiếp tục đổi mới cách đánh giá học sinh ( *đánh giá theo thông tư số 27/2020 của Bộ GD&ĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020*) coi trọng mọi hoạt động của học sinh, đánh giá học sinh toàn diện về mọi mặt: kiến thức, kĩ năng, năng lực, phẩm chất, tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế, hoạt động khám phá của học sinh. Vì vậy tất cả các môn học đều được coi trọng. Để đáp ứng được nhiệm vụ trọng tâm của năm học cũng như mục tiêu của dạy học môn TNXH, đòi hỏi người GV phải có những cách tiếp cận mới, cách dạy mới tạo điều kiện cho HS tự khám phá, mở mang kiến thức, tạo một không khí học tập vui tươi, nhẹ nhàng. Từ đó hình thành cho HS kĩ năng tự học, kĩ năng hợp tác với bạn bè, mạnh dạn, tự tin trong học tập.

**2. THỰC TRẠNG DẠY VÀ HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**2.1. Đối với giáo viên**

Giáo viên được tập huấn về nội dung, chương trình SGK Tự nhiên xã hội lớp 1, cách xây dựng, thiết kế bài học theo hướng mới, các phương pháp dạy học theo từng chủ đề, cách đánh giá học sinh.

Tuy nhiên, TNXH là môn học ít giờ nên một bộ phận GV chưa nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của môn học. Vì thế trong giảng dạy chưa tìm tòi, cải tiến để nâng cao chất lượng. Giáo viên ngại đổi mới phương pháp, ngại tìm hiểu, ít quan tâm đến việc hướng dẫn học sinh vận dụng những kiến thức đã biết và đã hiểu vào thực hành, liên hệ và ứng dụng vào các tình huống của đời sống.

Đôi khi, giáo viên chỉ quan tâm đến việc cung cấp cho học sinh càng nhiều nội dung càng tốt, học sinh biết càng nhiều càng tốt. Hệ quả là học sinh có thể biết nhiều nhưng làm thì không được bao nhiêu; có kiến thức nhưng áp dụng thực tế thì rất lúng túng, vụng về.

- Một số tiết giáo viên còn dạy chay, áp đặt kiến thức cho học sinh nên các em chóng quên, tiết học không thu hút, không kích thích hoạt động học tập của học sinh dẫn đến hiệu quả thấp.

- Đồ dùng dạy học của bộ môn còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Một số đơn vị trường học chưa được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học hiện đại nên việc UDCNTT trong giảng dạy còn nhiều hạn chế. Do điều kiện nhà  trường và địa phương mà các hoạt động ngoại khóa: tham quan, dã ngoại còn rất hạn chế.

**2.2. Đối với học sinh**

Học sinh lớp 1 hay tò mò, thích khám phá, tìm hiểu thế giới xung quanh với các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Vì sao?...

Bên cạnh những học sinh ưa hiểu biết, khám phá, có óc tưởng tượng phong phú, có vốn hiểu biết ban đầu về tự nhiên, xã hội và con người xung quanh còn có học sinh ngại quan sát nên không biết những gì diễn ra xung quanh mình. Những cây cối, con vật rất gần gũi, thân thuộc nhưng nhiều em chưa biết do kĩ năng sống còn hạn chế.

Một số học sinh ngại phát biểu hoặc nhút nhát, rụt rè, chưa tự giác tham gia vào các hoạt động, chưa phát huy được khả năng hợp tác, sáng tạo.

Các em còn nhỏ nên khả năng phân tích, tổng hợp, vận dụng  kiến thức còn chưa tốt, ghi nhớ còn máy móc. Nhiều học sinh chưa thể tập trung lâu dài và dễ bị phân tán trong quá trình học tập.

Giữa học lí thuyết và việc vận dụng vào thực tế còn mờ nhạt. Một phần do các em đi học 10 buổi/tuần thời gian ở nhà tiếp xúc, trải nghiệm thực tế còn quá ít. Một mặt, do đại đa số phụ huynh thương con còn nhỏ không cho các em lao động để được trải nghiệm khám phá tự nhiên, được phát triển.

Đứng trước thực trạng như vậy, chúng tôi đã nghiên cứu, tham khảo tài liệu, trao đổi thảo luận trong tổ, trong nhà trường và thống nhất chọn chuyên đề **" Dạy -học phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong giờ học Tự nhiên và xã hội 1 theo Chương trình GDPT 2018"**.

**3. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

Qua nghiên cứu các bộ sách, đặc biệt là hai bộ: Cùng học và phát triển năng lực; Cánh diều, chúng tôi đã cùng bàn bạc và thống nhất xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể như sau:

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**LỚP 1; (SÁCH CÁNH DIỀU)**

NĂM HỌC 2020-2021

**1.THỜI LƯỢNG TỔNG THỂ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Số tiết** | **Lên lớp** | **Chủ đề** | **Trải nghiệm** |
| **HK1** | **36** | **30** | **3** | **3** |
| **HK1I** | **34** | **25** | **3** | **6** |
| **Tổng** | **70** | **55** | **6** | **9** |

**2. CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ CÁC TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài dạy** | **Hình thức** | **Ghi chú** |
| **Chủ đề 1: Gia đình** |  |  |
| 1 | 1 | Gia đình em ( Tiết 1): Đến HĐ 2 | Lên lớp |  |
| 2 | Gia đình em ( Tiết 2): HĐ3; HĐ4 | Lên lớp |  |
| 2 | 3 | Gia đình em ( Tiết 3): HĐ 5 đến hết | Lên lớp |  |
| 4 | Ngôi nhà của em( Tiết 1); Đến HĐ 2 | Lên lớp |  |
| 3 | 5 | Ngôi nhà của em( Tiết 2): HĐ 3; HĐ 4: HĐ 5 | Lên lớp |  |
| 6 | Ngôi nhà của em( Tiết 3): HĐ 6 đến hết | Lên lớp |  |
| 4 | 7 | An toàn khi ở nhà( Tiết 1): Đến HĐ 2 | Lên lớp |  |
| 8 | An toàn khi ở nhà( Tiết 2): HĐ 3 đến hết | Lên lớp |  |
| 5 | 9 | *Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình( tiết 1): HĐ1; HĐ2* | Chủ đề |  |
| 10 | *Ôn tập và đánh giá chủ đề Gia đình ( t2): HĐ3 đến hết* | Lên lớp |  |
|  | **Chủ đề 2. Trường học** | |  |  |
| 6 | 11 | Lớp học của em ( Tiết 1): Từ đầu đến hết HĐ2 | Lên lớp |  |
| 12 | Lớp học của em ( Tiết 2): Từ HĐ3 đến HĐ4 | Lên lớp |  |
| 7 | 13 | Lớp học của em( Tiết 3): HĐ 5 đến hết | Lên lớp |  |
| 14 | Trường học của em ( Tiết 1): Từ đầu đến hết HĐ2 | Lên lớp |  |
| 8 | 15 | Trường học của em ( Tiết 2): Từ HĐ3 đến HĐ4 | Lên lớp |  |
| 16 | Trường học của em ( Tiết 3): HĐ 5 đến hết | Lên lớp |  |
| 9 | 17 | *Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học ( tiết 1)* | Chủ đề |  |
| 18 | *Ôn tập và đánh giá chủ đề Trường học( tiết 2)* | Lên lớp |  |
|  | **Chủ đề 3. Cộng đồng địa phương** | |  |  |
| 10 | 19 | Nơi em sống *( tiết 1): đến HĐ2* | Lên lớp |  |
| 20 | Nơi em sống*( tiết 2): HĐ3; HĐ4* | Lên lớp |  |
| 11 | 21 | Nơi em sống*( tiết 3): HĐ5 đến hết* | Lên lớp |  |
| 22 | Thực hành: Q/sát cuộc sống xung quanh trường*( tiết 1)* | Lên lớp |  |
| 12 | 23 | Thực hành: Q/sát cuộc sống xung quanh trường*( tiết 2)* | Trải nghiệm |  |
| 24 | Thực hành: Q/ sát cuộc sống xung quanh trường *(tiết 3)* | Lên lớp |  |
| 13 | 25 | Tết Nguyên đán *( tiết 1)đến HĐ2* | Lên lớp |  |
| 26 | Tết Nguyên đán *( tiết 2): HĐ 3 đến hết* | Lên lớp |  |
| 14 | 27 | An toàn trên đường*( tiết 1)đến HĐ2* | Lên lớp |  |
| 28 | An toàn trên đường*( tiết 2)HĐ3; HĐ4* | Lên lớp |  |
| 15 | 29 | An toàn trên đường *( tiết 3) HĐ5 đến hết* | Trải nghiệm |  |
| 30 | *Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương ( t1)* | Chủ đề |  |
| 16 | 31 | *Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương ( t2)* | Lên lớp |  |
| **Chủ đề 4. Thực vật và động vật** | |  |  |
| 32 | Cây xanh quanh em *( tiết 1)đến HĐ3* | Lên lớp |  |
| 17 | 33 | Cây xanh quanh em *( tiết 2)HĐ4;5;6* | Lên lớp |  |
| 34 | Cây xanh quanh em *( tiết 3)HĐ 7 đến hết* | Trải nghiệm |  |
| 18 | 35 | Các con vật quanh em *( tiết 1): đến HĐ2* | Lên lớp |  |
| 36 | Các con vật quanh em *( tiết 2): HĐ3; 4* | Lên lớp |  |
| 19 | 37 | Các con vật quanh em *( tiết 3): HĐ 5 đến hết* | Lên lớp |  |
| 38 | Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi *( tiết 1): HĐ1;2* | Lên lớp |  |
| 20 | 39 | Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi *( tiết 2): HĐ3;4* | Lên lớp |  |
| 40 | Chăm sóc bảo vệ cây trồng và vật nuôi *( tiết 3): HĐ5...* | Lên lớp |  |
| 21 | 41 | T/hành: Quan sát cây xanh và cáccon vật *( t1): đến hết HĐ1* | Lên lớp |  |
| 42 | T/hành: Quan sát cây xanh và cáccon vật *(t2): HĐ2* | Trải nghiệm |  |
| 22 | 43 | T/hành: Quan sát cây xanh và cáccon vật *(T3):HĐ3 đến hết* | Lên lớp |  |
| 44 | *Ôn tập và đánh giá CĐ Thực vật và động vật ( tiết 1)* | Chủ đề |  |
| **23** | 45 | *Ôn tập và đánh giá CĐ Thực vật và động vật ( tiết 2)* | Lên lớp |  |
| **Chủ đề 5. Con người và sức khoẻ** | |  |  |
| 46 | Cơ thể em *( tiết 1)đến HĐ2* | Lên lớp |  |
| 24 | 47 | Cơ thể em *( tiết 2)HĐ3 đến HĐ4* | Lên lớp |  |
| 48 | Cơ thể em *( tiết 3): HĐ5đến hết* | Lên lớp |  |
| 25 | 49 | Các giác quan *( tiết 1: đến HĐ2* | Lên lớp |  |
|  | 50 | *Các giác quan ( tiết 2): HĐ3 đến HĐ4* | Lên lớp |  |
| 26 | 51 | *Các giác quan ( tiết 3): HĐ 5đến HĐ6* | Lên lớp |  |
| 52 | Các giác quan *( tiết 4): HĐ7 đến hết* | Lên lớp |  |
| 27 | 53 | Ăn uống hằng ngày *( tiết 1):đến HĐ 2* | Lên lớp |  |
| 54 | Ăn uống hằng ngày *( tiết 1):HĐ 3 đến hết* | Lên lớp |  |
| 28 | 55 | Vận động và nghỉ ngơi *( tiết 1): đến HĐ 2* | Lên lớp |  |
| 56 | Vận động và nghỉ ngơi *( tiết 1): HĐ 3 đến hết* | Lên lớp |  |
| 29 | 57 | Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt *( t1):* Rửa tay | Trải nghiệm |  |
| 58 | Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt *( t 2):*chải răng | Trải nghiệm |  |
| 30 | 59 | Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt *( t3):*rửa mặt | Trải nghiệm |  |
| 60 | Giữ an toàn cho cơ thể *( tiết 1): đến HĐ 2* | Lên lớp |  |
| 31 | 61 | Giữ an toàn cho cơ thể *( tiết 2): HĐ 3 đến hết* | Lên lớp |  |
| 62 | *Ôn tập và đánh giá CĐ Con người và sức* *khoẻ ( tiết 1)* | Chủ đề |  |
| 32 | 63 | *Ôn tập và đánh giá CĐ Con người và sức* *khoẻ ( tiết 2)* | Lên lớp |  |
|  | **Chủ đề 6. Trái Đất và bầu trời** |  |  |
| 64 | Bầu trời ban ngày, ban đêm *( tiết 1): HĐ1 đến HĐ4* | Lên lớp |  |
| 33 | 65 | Bầu trời ban ngày, ban đêm *( tiết 2): HĐ 5 đến hết* | Trải nghiệm |  |
| 66 | Thời tiết *( tiết 1): HĐ1 đến HĐ3* | Lên lớp |  |
| 34 | 67 | Thời tiết *( tiết 2): HĐ 4 đến HĐ5* | Trải nghiệm |  |
| 68 | Thời tiết ( tiết 3): HĐ 6 đến hết | Lên lớp |  |
| 35 | 69 | *Ôn tập và đánh giá chủ đề Trái Đất và bầu trời ( tiết 1)* | Chủ đề |  |
| 70 | *Ôn tập và đánh giá chủ đề Trái Đất và bầu trời ( tiết 1)* | Lên lớp |  |

CÁC TIẾT TRẢI NGHIỆM

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài dạy** | **Hình thức** | **Ghi chú** |
|  |  | **Chủ đề 3. Cộng đồng địa phương** |  |  |
| 12 | 23 | Bài 7: Thực hành: Q/sát cuộc sống xung quanh trường*( tiết 2- Hoạt động 2)* | Trải nghiệm |  |
| Mục tiêu: HS tập trung quan sát thực tế hình ảnh các khu vực xung quanh nhà trường: Nhà cửa, hồ nước, con đường, công trình công cộng… theo nhóm, dưới sự hướng dẫn của GV | | | |
| 15 | 29 | Bài 9: An toàn trên đường *( tiết 3)HĐ5 đến hết* | Trải nghiệm |  |
| Mục tiêu: Biết thực hiện đúng các yêu cầu đi bộ qua đường: Trải nghiệm đi bộ qua đường nơi không có tín hiệu đèn giao thông, nơi có tín hiệu đèn giao thông | | | |
|  | **Chủ đề 4. Thực vật và động vật** | | | |
| 15 | 34 | Bài 10: Cây xanh quanh em *( tiết 3)HĐ 7 đến hết* | Trải nghiệm |  |
| Mục tiêu: Phân biệt , tìm hiểu một số cây rau, hoa, cây ăn quả, cây bóng mát trong khu vực trường học dưới sự HD của GV | | | |
| 15 | 42 | Bài 13: Thực /hành: Quan sát cây xanh và cáccon vật *(t2): HĐ2: Đi tham quan thiên nhiên* | Trải nghiệm |  |
| Mục tiêu: Hinh thành thói quan quan sát ghi chép sự vật xung quanh; nắm nội quy khi tham quan | | | |
|  | **Chủ đề 5. Con người và sức khoẻ (**Bài 18) | | | |
| 29 | 57 | Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt *( t1):* Rửa tay | Trải nghiệm |  |
| 58 | Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt *( t 2):*chải răng | Trải nghiệm |  |
| 30 | 59 | Thực hành: Rửa tay, chải răng, rửa mặt *( t3):*rửa mặt | Trải nghiệm |  |
| Mục tiêu: Thực hành đúng quy tắc giữ vệ sinh cơ thể: Rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách | | | |
|  |  | **Chủ đề 6. Trái Đất và bầu trời** |  |  |
| 33 | 65 | Bài 20: Bầu trời ban ngày, ban đêm *( tiết 2): HĐ 5 đến hết* | Trải nghiệm |  |
| Mục tiêu: Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được về bầu trời khi quan sát thực tế, không nhìn trực tiếp vào mặt trời; vẽ đucợ bức tranh về bầu trời em thích | | | |
| 34 | 67 | Bài 21: Thời tiết *( tiết 2): HĐ 4 đến HĐ5* | Trải nghiệm |  |
| Mục tiêu: Lựa chọn được trang phục phù hợp với thời tiết; Vận dụng KT vẽ được bức tranh về thời tiết | | | |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI - LỚP 1 ;**

**( SÁCH CÙNG HỌC VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC)**

**NĂM HỌC 2020-2021**

1. **THỜI LƯỢNG TỔNG THỂ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Số tiết** | **Lên lớp** | **Chủ đề** | **Trải nghiệm** |
| **HK1** | **36** | **20** | **8** | **8** |
| **HK1I** | **34** | **15** | **11** | **8** |
| **Tổng** | **70** | **35** | **29** | **16** |

**2. CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ CÁC TUẦN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Tiết** | **Bài dạy** | **Hình thức** | **Ghi chú** |
|  |  | **Chủ đề 1: Gia đình** |  |  |
| 1 | 1 | **Gia đình của em (Tiết 1): Đến HĐ 2** | Lên lớp |  |
| 2 | **Gia đình của em (Tiết 2): HĐ3; HĐ4** | Lên lớp |  |
| 2 | 3 | **Gia đình vui vẻ (Tiết 1): HĐ 1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 4 | **Gia đình vui vẻ (Tiết 2); HĐ 3, HĐ4** | Lên lớp |  |
| 3 | 5 | **Nơi gia đình chung sống (Tiết 1): HĐ 1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 6 | **Nơi gia đình chung sống (Tiết 3): HĐ 3, HĐ4** | Lên lớp |  |
| 4 | 7 | **An toàn khi ở nhà (Tiết 1): Đến HĐ 2** | Lên lớp |  |
| 8 | **An toàn khi ở nhà (Tiết 2): HĐ 3, HĐ4, HĐ 5** | Lên lớp |  |
| 5 | 9 | Ôn tập chủ đề Gia đình( tiết 1): HĐ1 | Chủ đề |  |
| 10 | Ôn tập chủ đề Gia đình ( t2): HĐ2, HĐ3 | Chủ đề |  |
|  | **Chủ đề 2. Trường học** | |  |  |
| 6 | 11 | **Trường học của chúng mình ( Tiết 1): Từ đầu đến hết HĐ2** | Lên lớp |  |
| 12 | **Trường học của chúng mình ( Tiết 2): Từ HĐ3 đến HĐ4** | Lên lớp |  |
| 7 | 13 | **Thành viên trong lớp học (Tiết 1): HĐ 1, HĐ2, HĐ3** | Lên lớp |  |
| 14 | **Thành viên trong lớp học (Tiết 2): HĐ4, HĐ5** | Lên lớp |  |
| 8 | 15 | **Lớp học của chúng mình (Tiết 1): HĐ 1, HĐ2, HĐ3** | Lên lớp |  |
| 16 | **Lớp học của chúng mình (Tiết 2): HĐ4, HĐ5** | Trải nghiệm |  |
| 9 | 17 | Hoạt động khi đến lớp (Tiết 1) **HĐ 1, HĐ2, HĐ3** | Lên lớp |  |
| 18 | Hoạt động khi đến lớp (Tiết 2) **HĐ4, HĐ5** | Trải nghiệm |  |
| 10 | 19 | Ôn tập chủ đề Trường học( tiết 1): HĐ1 | Chủ đề |  |
| 20 | Ôn tập chủ đề Trường học ( Tiết 2): HĐ2, HĐ3 | Chủ đề |  |
| 11 | 21 | Ôn tập giữa học kỳ I | Chủ đề |  |
| **Chủ đề 3. Cộng đồng địa phương** | |  |  |
| 22 | Nơi chúng mình sống (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 12 | 23 | Nơi chúng mình sống (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4** | Lên lớp |  |
| 24 | Người dân trong cộng đồng (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 13 | 25 | Người dân trong cộng đồng (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4** | Lên lớp |  |
| 26 | An toàn trên đường đi (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 14 | 27 | An toàn trên đường đi (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4** | Trải nghiệm |  |
| 28 | Tết và lễ hội năm mới (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 15 | 29 | Tết và lễ hội năm mới (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4** | Lên lớp |  |
| 30 | *Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (Tiết 1)***: HĐ 1, HĐ2** | Chủ đề |  |
| 16 | 31 | *Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương (Tiết 2):* **HĐ3, HĐ4** | Chủ đề |  |
|  | **Chủ đề 4: Thực vật và động vật** |  |  |
| 32 | Cây và con vật quanh ta (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Trải nghiệm |  |
| 17 | 33 | Cây và con vật quanh ta (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4** | Lên lớp |  |
| 34 | Các bộ phận của cây (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2, HĐ3** | Lên lớp |  |
| 18 | 35 | Các bộ phận của cây (Tiết 2): **HĐ4, HĐ5** | Lên lớp |  |
| 36 | Ôn tập cuối học kỳ 1 | Chủ đề |  |
| 19 | 37 | Các bộ phận của con vật: (Tiết 1) **HĐ1, HĐ2, HĐ3** | Lên lớp |  |
| 38 | Các bộ phận của con vật: (Tiết 2) **HĐ4, HĐ5** | Lên lớp |  |
| 20 | 39 | Cây và con vật đối với con người: (Tiết 1) **HĐ 1, HĐ2, HĐ3** | Lên lớp |  |
| 40 | Cây và con vật đối với con người: (Tiết 2) **HĐ4, HĐ5** | Lên lớp |  |
| 21 | 41 | Chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi: (Tiết 1) **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 42 | Chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi: (Tiết 2) **HĐ3, HĐ4** | Trải nghiệm |  |
| 22 | 43 | *Ôn tập chủ đề: Thực vật và động vật (Tiết 1):* **HĐ1, HĐ2** | Chủ đề |  |
| 44 | *Ôn tập chủ đề: Thực vật và động vật (Tiết 2):* **HĐ3, HĐ4** | Chủ đề |  |
| 23 | **Chủ đề 5: Con người và sức khỏe** | |  |  |
| 45 | Cơ thể của em (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 46 | Cơ thể của em (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4, HĐ5** | Trải nghiệm |  |
| 24 | 47 | Trải nghiệm gấp chăn, chiếu bán trú | Trải nghiệm |  |
| 48 | Giữ vệ sinh cơ thể (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 25 | 49 | Giữ vệ sinh cơ thể (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4, HĐ5** | Trải nghiệm |  |
| 50 | Các giác quan của cơ thể (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 26 | 51 | Các giác quan của cơ thể (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4** | Lên lớp |  |
| 52 | Bảo vệ các giác quan (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 27 | 53 | Bảo vệ các giác quan (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4** | Lên lớp |  |
| 54 | Ôn tập giữa học kỳ 2 | Chủ đề |  |
| 28 | 55 | Chăm sóc cơ thể khỏe mạnh (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 56 | Chăm sóc cơ thể khỏe mạnh (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4, HĐ5** | Lên lớp |  |
| 29 | 57 | Bảo vệ cơ thể an toàn (tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Lên lớp |  |
| 58 | Bảo vệ cơ thể an toàn (tiết 2): **HĐ3** | Lên lớp |  |
| 30 | 59 | *Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 1):* **HĐ1, HĐ2** | Chủ đề |  |
| 60 | *Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 2)***: HĐ3, HĐ4** | Chủ đề |  |
| 31 | **Chủ đề 6: Trái đất và bầu trời** | |  |  |
| 61 | Trải nghiệm: Chăm sóc bồn cây cảnh ở sân trường | Trải nghiệm |  |
| 62 | Bầu trời ban ngày và ban đêm (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2, HĐ3** | Trải nghiệm |  |
| 32 | 63 | Bầu trời ban ngày và ban đêm (Tiết 2): **HĐ4, HĐ5** |  |  |
| 64 | Thời tiết (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2, HĐ3** |  |  |
| 33 | 65 | Thời tiết (Tiết 2): **HĐ4, HĐ5** | Lên lớp |  |
| 66 | Thực hành quan sát bầu trời (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Trải nghiệm |  |
| 34 | 67 | Thực hành quan sát bầu trời (Tiết 2): **HĐ3** | Lên lớp |  |
| 68 | Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 1): **HĐ1, HĐ2** | Chủ đề |  |
| 35 | 69 | Ôn tập chủ đề Trái đất và bầu trời (Tiết 2): **HĐ3, HĐ4** | Chủ đề |  |
| 70 | Ôn tập cuối năm | Chủ đề |  |

**3.1 . Các dạng bài học trong chương trình TN&XH lớp 1**

Trong SGK Tự nhiên và Xã hội 1 bao gồm 3 dạng bài học chủ yếu. Mỗi dạng bài học có thể bao gồm các hoạt động học tập khác nhau tùy thuộc vào mục tiêu, yêu cầu cần đạt của bài học đó.

- Dạng bài học mới: Trong phần nội dung chính của bài thường có những nhóm hoạt động sau:

+ Hoạt động Gắn kết dẫn vào bài học được thể hiện bằng bài hát, trò chơi,…

+ Hoạt động Khám phá kiến thức mới và hình thành kĩ năng thông qua Quan sát, Trả lời câu hỏi, Thảo luận, …

+ Hoạt động Thực hành và Vận dụng kiến thức thông qua Xử lí tình huống; Chia sẻ với các bạn và người thân, …

+ Hoạt động Đánh giá được thể hiện trong toàn bộ tiến trình của bài học thông qua các câu hỏi và bài tập từ bước gắn kết, khám phá kiến thức mới, luyện tập, thực hành và củng cố mà không tạo thành một mục riêng trong SGK. Kết thúc mỗi phần hoặc cả bài học được chốt lại bằng Kiến thức cốt lõi cần nhớ và (hoặc) lời hướng dẫn và nhắc nhở của con ong được rút ra từ bài học, góp phần phát triển phẩm chất của HS.

Ở một số bài có mục Em có biết giúp HS tìm tòi mở rộng hiểu biết về các kiến thức liên quan; gây hứng thú học tập cho HS.

Dạng bài thực hành Ngoài các yêu cầu HS thực hành để khám phá kiến thức, hình thành kĩ năng được tích hợp, lồng ghép ngay trong các bài học mới, SGK Tự nhiên và Xã hội lớp 1 có 2 bài thực hành: Quan sát cuộc sống xung quanh trường và Quan sát cây xanh và các con vật xung quanh. Phần nội dung chính của các bài học này bao gồm ba nhóm hoạt động:

+ Hoạt động chuẩn bị bao gồm việc yêu cầu HS chuẩn bị các đồ dùng cá nhân cần thiết để đảm bảo an toàn khi đi quan sát ngoài hiện trường và các đồ dùng để phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ quan sát; chỉ dẫn việc thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu quan sát, ghi chép (bằng cách đánh dấu vào phiếu quan sát, …).

+ Hoạt động quan sát ngoài hiện trường: Nhắc nhở HS thực hiện đúng nội quy khi đi quan sát để giữ an toàn và thực hiện các nhiệm vụ, yêu cầu quan sát đã được phân công.

+ Hoạt động báo cáo kết quả: Đưa ra gợi ý các hình thức tổ chức báo cáo và các sản phẩm cần báo cáo.

Dạng bài ôn tập và đánh giá chủ đề Phần nội dung chính của bài ôn tập và đánh giá chủ đề bao gồm 2 nhóm hoạt động:

+ Hoạt động ôn lại và hệ thống hoá những kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề. Ở hoạt động này, thông qua các câu hỏi ôn tập mang tính tổng quát, yêu cầu HS hoàn thiện tiếp các sơ đồ hoặc biểu bảng trong SGK sẽ giúp HS phát triển tư duy logic, tư duy tổng hợp và khái quát hoá.

+ Hoạt động thực hành vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống. Ở nhóm hoạt động này thường đưa ra các tình huống đòi hỏi HS phải vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề, ...

**3.2. Các giải pháp thực hiện:**

**3.2.1. Giáo viên cần hiểu rõ : Thế nào là dạy học phát triển phẩm chất năng lực của học sinh?**

***a/ Phẩm chất là gì?***

Phẩm chất là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng mối quan hệ giữa con người với con người. Từ những chuyện bình thường, mối quan hệ gia đình, kết giao đến mối quan hệ xã hội, công tác, …

Phẩm chất thể hiện qua cách ứng xử của con người đối với người khác cũng như đối với sự việc trong cuộc sống. Đồng thời nhân cách thể hiện trình độ văn hóa, nhân tính và nguyên tắc sống của con người. Con người là một thực thể xã hội. Vì vậy chất lượng mối quan hệ xã hội có ảnh hưởng quyết định đối với chất lượng cuộc sống.

***b,Năng lực*** ***là gì?***

- Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

Có hai loại năng lực lớn:

- Năng lực cốt lõi: Là năng lực cơ bản, thiết yếu mà bất kì ai cũng cần phải có để sống, học tập và làm việc hiệu quả.

- Năng lực đặc biệt: Là những năng khiếu về trí tuệ, văn nghệ, thể thao, kĩ năng sống, ... nhờ tố chất sẵn có ở mỗi người.

Năng lực cốt lõi gồm năng lực chung và năng lực đặc thù.

a) Năng lực chung là năng lực được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển như: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

b) Năng lực đặc thù là năng lực được hình thành và phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định như: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực tìm hiểu tự nhiên và xã hội, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mĩ, năng lực thể chất.

**b.Dạy học phát triển phẩm chất năng lực là gì?**

Dạy học phát triển phẩm chất năng lực là quá trình thiết kế, tổ chức và phối hợp giữa hoạt động dạy và hoạt động học, tập trung vào kết quả đầu ra của quá trình này. Trong đó nhấn mạnh người học cần đạt được các mức phẩm chất, năng lực như thế nào sau khi kết thúc một bài học, một giai đoạn hay một quá trình dạy học.

**Đặc điểm của dạy học phát triển phẩm chất, năng lực:** đặc điểm quan trọng nhất của dạy học phát triểnphẩm chất, năng lực là xác định và đo lường được “phẩm chất”, “năng lực” đầu ra của học sinh. Dựa trên mức độ làm chủ kiến thức, kỹ năng và thái độ của học sinh trong quá trình học tập.

**c. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đặc thù trong môn Tự nhiên – xã hội lớp 1:**

- Góp phần hình thành, phát triển ở học sinh phần yêu con người, thiên nhiên; đức tính chăm chỉ, ý thức bảo vệ sức khỏa của bản thân, gia đình và cộng đồng,…

     Năng lực khoa học bao gồm: nhận thức khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

***- Năng lực nhận thức khoa học***: Nêu, nhận biết ở mức độ đơn giản về một số sự vật, hiện tượng và mối quan hệ trong môi trường TN-XH xung quanh. Mô tả các sự vật, hiện tượng bằng các hình thức biểu đạt khác nhau. So sánh, phân loại các sự vật, hiện tượng này với sự vật, hiện tượng khác dựa trên một số tiêu chí đơn giản .

***- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh***: Quan sát và đặt được các câu hỏi đơn giản về các sự vật, hiện tượng TN, XH xung quanh và sự thay đổi của chúng. Sử dụng được dụng cụ đơn giản để quan sát. Biết đọc để tìm hiểu thông tin, điều tra thực hành đơn giản... Thu thập và ghi lại được các dữ liệu đơn giản từ quan sát, thực hành. Rút ra được nhận xét về đặc điểm bên ngoài, so sánh sự giống, khác nhau giữa các sự vật.. sự thay đổi theo thời gian của chúng.

***- Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học***: Mô tả, giải thích được ở mức độ đơn giản về sự vật, hiện tượng, mối quan hệ. Phân tích tình huống liên quan đến con người và sức khỏe. Giải quyết được vấn đề, đưa ra cách ứng xử phù hợp trong các tình huống liên quan đến vấn đề của bản thân, gia đình, cộng đồng; trao đổi, chia sẻ; nhận xét cách ứng xử.

**3.2.2** **Giáo viên phải nắm rõ về mục tiêu từng bài học**

Chú trọng hình thành phẩm chất và năng lực thông qua việc hình thành kiến thức, kỹ năng; mục tiêu dạy học được mô tả chi tiết và có thể đo lượng và đánh giá được. Dạy học để biết cách làm việc và giải quyết vấn đề.

**3.2.3. Giáo viên lựa chọn phương pháp tổ chức dạy học để phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh:**

Trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1, tùy theo từng yêu cầu cần đạt của bài học, GV cần thực hiện linh hoạt những định hướng chung về phương pháp giáo dục, định hướng về phương pháp hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, định hướng về phương pháp hình thành, phát triển năng lực khoa học đã được nêu trong Chương trình môn học. GV có thể sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức sau:

- Sử dụng PPDH truyền thống như thuyết trình, hỏi – đáp, quan sát,….

- Sử dụng các PPDH hiện đại: Thảo luận nhóm, nêu vấn đề, tình huống có vấn đề, đóng vai, trò chơi, dự án, xử lí tình huống, bàn tay nặn bột, ...

- Sử dụng các kĩ thuật dạy học: Động não, khăn trải bàn, 1 phút, sơ đồ tư duy, mảnh ghép, hỏi đáp, phòng tranh...

Có nhiều hình thức để tổ chức giờ học:

- Cá nhân

- Nhóm đôi, nhóm 4; nhóm 6..

- Cả lớp

- Dạy học ngoài trời; trong, ngoài nhà trường, ...

Người dạy chủ yếu đóng vai trò là người tổ chức, cố vấn, hỗ trợ người học chiếm lĩnh tri thức; chú trọng phát triển khả năng giải quyết vấn đề. Đẩy mạnh tổ chức dưới dạng các hoạt động, học sinh chủ động tham gia các hoạt động nhằm tìm tòi khám phá, tiếp nhận tri thức mới.

Giáo án được thiết kế có sự phân hóa theo trình độ và năng lực của học sinh. Học sinh có nhiều cơ hội được bày tỏ ý kiến, quan điểm.

Các giờ học giáo viên nên tạo môi trường thân thiện như giọng nói nhẹ nhàng, cử chỉ ân cần của GV sẽ giúp HS cảm thấy thoải mái.

**a. Phương pháp quan sát**

Quan sát là phương pháp dạy học mà GV tổ chức cho HS sử dụng các giác quan khác nhau để tri giác các sự vật, hiện tượng một cách có mục đích, có kế hoạch, có trọng tâm; qua đó rút ra những kết luận khoa học.

Đối với HS tiểu học, đặc biệt với HS lớp 1 thì tư duy trực quan, cụ thể chiếm ưu thế rất lớn trong việc lĩnh hội tri thức. Vì vậy, quan sát là phương pháp dạy học mang lại hiệu quả cao. Thông qua việc tổ chức cho HS quan sát, sẽ hình thành ở các em những khái niệm và biểu tượng sinh động, đầy đủ và chính xác về thế giới xung quanh. Quan sát và kết hợp với biểu đạt cũng hình thành ở HS năng lực tư duy và ngôn ngữ. Đối tượng quan sát trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 1 là các hình ảnh, tranh vẽ, vật thật, cuộc sống hằng ngày xung quanh HS, hoặc các video, phim,... Qua đó, HS có thể tri giác và thu nhận kiến thức môn học một cách dễ dàng.

***Các bước quan sát:***

**- Bước 1**. Lựa chọn đối tượng quan sát. Đối tượng quan sát có thể là hình ảnh, sơ đồ, mô hình, vật thật hoặc video clip,… căn cứ vào mục tiêu, nội dung của từng bài học mà GV lựa chọn đối tượng quan sát cho phù hợp.

***Ví dụ:***

**\* Bài 12: Người dân trong cộng đồng (TN&XH1 - trang 41)**

**Hoạt động 3:** Đối tượng quan sát là hình 5, hình 6 (trang 42)

**\* Bài 17: Các bộ phận của cây (TN&XH1 - trang 57)**

**Hoạt động 2:** Đối tượng quan sát là cây rau hoặc cây ăn quả (cây cà chua), cây lấy gỗ mà học sinh đã chuẩn bị trước ở nhà.

**\* Bài 6: Trường học của chúng mình (TN&XH1 - trang 22)**

**Hoạt động 3:** Đối tượng quan sát là video quay cảnh trường học với các phòng học, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập.

**- Bước 2**. Xác định mục đích quan sát. Tuỳ từng đối tượng mà mục đích quan sát có thể khác nhau. Vì vậy, sau khi xác định được đối tượng quan sát cần lưu ý việc quan sát phải đạt được mục đích nào.

***Ví dụ:***

**\* Bài 12: Người dân trong cộng đồng (TN&XH1 - trang 41)**

**Hoạt động 3:** Mục đích quan sát là kể được tên các việc làm có trong hình như quét rác, bỏ rác đúng nơi quy định, chăm sóc hoa và biết được lợi ích của các việc làm đó.

**\* Bài 17: Các bộ phận của cây (TN&XH1- trang 57)**

**Hoạt động 2:** Mục đích quan sát là phát hiện ra cây gồm các bộ phận: rễ, thân, lá, hoa, quả.

**- Bước 3**. Tổ chức và hướng dẫn quan sát theo nhóm, cá nhân hoặc cả lớp tuỳ thuộc vào số phương tiện dạy học có được. Các nhóm có thể cùng quan sát đối tượng để giải quyết chung một nhiệm vụ học tập, hoặc mỗi nhóm có một đối tượng quan sát riêng, giải quyết nhiệm vụ riêng.

***Ví dụ:***

**\*** **Bài 17: Các bộ phận của cây (TN&XH1 - trang 57)**

**Hoạt động 2:** GV chia nhóm 4 yêu cầu học sinh thảo luận nhóm, quan sát cây nhóm em có và trả lời câu hỏi:

+ Cây em quan sát là cây gì?

+ Chỉ và nêu tên các bộ phận của cây?

**\* Bài 12: Người dân trong cộng đồng (TN&XH1- trang 41)**

**Hoạt động 3:** GV yêu cầu quan sát tranh 5, tranh 6 (trang 42), thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:

+ Các bạn trong từng hình đang làm gì?

+ Những việc làm đó giúp ích gì cho cộng đồng?

**- Bước 4**. Tổ chức cho HS báo cáo kết quả quan sát. Kết thúc quan sát, từng cá nhân hoặc đại diện các nhóm báo cáo kết quả quan sát, cả lớp lắng nghe và bổ sung ý kiến.

***Ví dụ:***

**\* Bài 17: Các bộ phận của cây (TN&XH1- trang 57)**

**Hoạt động 2:** Sau khi thảo luận nhóm xong, đại diện nhóm lên báo cáo kết quả.

Nhóm 1:

+ Tên cây quan sát là cây rau cải.

+ Cây có rễ, thân, lá, hoa.

Nhóm 2:

+ Tên cây quan sát là cây mít nhỏ.

+ Cây có rễ, thân, lá.

Nhóm 3:

+ Tên cây quan sát là cây cà chua.

+ Cây có rễ, thân, lá, hoa, quả.

**- Bước 5**. Hoàn thiện kết quả quan sát, rút ra kết luận chung. GV chính xác hoá kết quả quan sát, rút ra kết luận khoa học.

***Ví dụ:***

**\*Bài 17: Các bộ phận của cây (TN&XH1- trang 57)**

**Hoạt động 2:** Sau khi 3 nhóm báo cáo kết quả như ở bước 4. GV hỏi: Vậy cây có những bộ phận nào? Từ đó rút ra kết luận chung: Cây cối có nhiều loại như: cây rau, cây hoa, cây gỗ, … Các loại cây này có thể khác nhau về hình dạng, kích thước, nhưng chúng đều có rễ, thân, lá, hoa và quả.

Như vậy, với bài 17: Các bộ phận của cây (TN&XH1 - trang 57), sử dụng phương pháp quan sát ở hoạt động 2 giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực nhận thức khoa học: lắng nghe bạn nói, bước đầu biết sử dụng lời nói, kết hợp vật thật giới thiệu được tên gọi, các bộ phận bên ngoài của cây.

Hầu hết các bài học trong SGK Tự nhiên và Xã hội 1 đều yêu cầu sử dụng phương pháp quan sát (quan sát hình ảnh, quan sát video, quan sát vật thật,...). Khi quan sát, HS đều được chỉ rõ đối tượng quan sát và mục đích quan sát. Phương pháp quan sát thường kết hợp với phương pháp hỏi – đáp hoặc thảo luận.

**b. Phương pháp hỏi – đáp**

Hỏi – đáp là phương pháp dạy học trong đó GV tổ chức cuộc đối thoại giữa GV với HS, giữa HS với nhau dựa trên hệ thống câu hỏi, nhằm dẫn dắt HS đi đến những kết luận khoa học, hoặc vận dụng vốn hiểu biết của mình để tìm hiểu những vấn đề về nội dung học tập, về cuộc sống xung quanh, hoặc thể hiện những hiểu biết và kinh nghiệm cá nhân.

Thông qua việc hỏi – đáp, GV tạo và đáp ứng nhu cầu nhận thức cho HS và các em được tham gia giải quyết những vấn đề do bài học đặt ra. Bên cạnh đó, GV có thể dễ dàng nắm được năng lực học tập, trình độ nhận thức của HS, từ đó điều chỉnh hoạt động dạy để nâng cao hiệu quả dạy – học. Sử dụng phương pháp hỏi – đáp tạo cho không khí học tập sôi nổi hơn, HS tích cực, hứng thú hơn, qua đó, góp phần phát triển năng lực tư duy độc lập của HS, thúc đẩy tính tích cực và năng lực diễn đạt bằng lời của các em. Đây cũng là phương pháp khiến HS có cơ hội chia sẻ hiểu biết và kinh nghiệm của mình với các bạn.

***Ví dụ****:*

**\* Bài 14. Tết và lễ hội năm mới (TNXH1 - trang 47)**

**Hoạt động 2,** sau khi cho học sinh quan sát và khai thác nội dung các hình từ 2 đến 6, Gv cho HS liên hệ bản thân và chia sẻ các hoạt động diễn ra vào dịp Tết năm mới ở địa phương thông qua hệ thống câu hỏi:

+ Tết đón năm mới ở địa phương em có gì giống với Tết Nguyên Đán của các bạn trong bài học?

+ Tết đón năm mới ở địa phương em có gì khác không?

+ Trước Tết, gia đình em thường chuẩn bị những gì?

+ Em đã cùng bố mẹ làm những việc gì để đón Tết?

+ Kể tên những hoạt động khác trong ngày Tết đón năm mới ở nơi em sống?

Thông qua hoạt động này, học sinh phát triển năng lực giao tiếp: nói được tên một số hoạt trong trong dịp Tết đón năm mới; năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: quan sát, mô tả các hoạt động trong dịp Tết năm mới tại địa phương.

**c. Phương pháp thảo luận**

Thảo luận là phương pháp dạy học mà GV tổ chức cuộc đối thoại, trao đổi ý kiến giữa GV với HS, giữa HS với nhau về một vấn đề học tập hoặc một vấn đề thực tiễn của cuộc sống, từ đó rút ra kết luận khoa học.

Phương pháp thảo luận phát huy cao độ vai trò chủ thể tích cực của HS trong học tập. Qua làm việc với các đối tượng học tập, qua bàn bạc, trao đổi ý kiến, quan điểm của mình với các bạn trong nhóm, trong lớp mà HS có thể chiếm lĩnh kiến thức của bài học bằng chính hoạt động của mình. Phương pháp thảo luận đề cao sự hợp tác tích cực của HS, rèn luyện kĩ năng giao tiếp, hợp tác và một số kĩ năng khác.

Thảo luận có thể phát triển thành tranh luận với những vấn đề HS có thể đưa ra những quan điểm trái chiều. Đặc điểm của thảo luận là HS giữ vai trò chính trong việc nêu câu hỏi và trả lời câu hỏi. Nếu vấn đề đưa ra được phân tích ở nhiều khía cạnh và có những ý kiến trái ngược nhau thì cần phải tranh luận sôi nổi để tìm ra kết luận đúng.

Có hai hình thức thảo luận: Thảo luận theo nhóm hoặc thảo luận cả lớp.

– Thảo luận cả lớp:

+ Xác định chủ đề thảo luận. Chủ đề thảo luận có thể là chủ đề mở, có thể xem xét ở nhiều mặt, nhiều khía cạnh theo những quan điểm khác nhau. Tuyệt đối tránh những chủ đề thảo luận mà câu trả lời chỉ là “có” hoặc “không”.

+ Tổ chức thảo luận: GV khuyến khích HS đưa ra ý kiến của mình, kể cả những ý kiến trái ngược nhau, đồng thời theo dõi tiến trình của cuộc thảo luận, hướng ý kiến của các em theo định hướng dự kiến.

+ Tổng kết: Hoàn thiện kết quả thảo luận.

– Thảo luận nhóm:

+ Xác định chủ đề thảo luận: Tuỳ từng nội dung học tập, có thể cho các nhóm thảo luận cùng chủ đề hoặc mỗi nhóm một chủ đề. Tuy nhiên, nên cho ít nhất hai nhóm thảo luận một chủ đề để khi tổng kết nội dung thảo luận, các nhóm có thể bổ sung cho nhau.

+ Chia nhóm: Tuỳ vào số lượng HS trong lớp để chia thành các nhóm khác nhau; có thể chia theo vị trí bàn học. Tùy vào mục đích thảo luận mà có thể chia nhóm đôi, nhóm 4, nhóm 6.

+ Tổ chức thảo luận: GV giao nhiệm vụ cho các nhóm. Dưới sự điều khiển của nhóm trưởng, các nhóm thảo luận và hoàn thành nhiệm vụ được giao. GV theo dõi và kịp thời giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

+ Báo cáo kết quả thảo luận: Kết thúc thời gian thảo luận, đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận; cả lớp lắng nghe và bổ sung.

+ Tổng kết: Trên cơ sở ý kiến của HS, GV tổng hợp và nhấn mạnh những nội dung trọng tâm của vấn đề thảo luận.

***Ví dụ:***

**Bài 4. An toàn khi ở nhà (TNXH1 - trang 15)**

\* Ở hoạt động 2, mục tiêu tương đối đơn giản nên cho học sinh thảo luận nhóm đôi. HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

+ Những đồ dùng nào có thể làm đứt tay, chân?

+ Những đồ dùng nào có thể gây bỏng?

\* Ở hoạt động 4, GV có thể sử dụng phương pháp thảo luận nhóm 4, HS quan sát hình 5, 6, 7 và trả lời câu hỏi:

+ Các bạn trong hình đang làm gì?

+ Điều gì có thể xảy ra với các bạn trong hình? Vì sao?

\* Ở hoạt động 5, Gv có thể sử dụng hình thức thảo luận cả lớp

GV nêu tình huống bạn Lan không may bị mảnh vỡ thủy tinh cứa vào tay chảy máu. Các em hãy giúp bạn Lan đưa ra cách xử lí phù hợp? HS nêu các cách xử lý:

+ Em gọi bố mẹ.

+ Em bảo anh chị, ông, bà (người lớn).

+ Em tự dán băng gâu (miếng dán y tế).

+ Em gọi cứu thương 115.

- GV kết luận: Khi bị thương em nên gọi bố mẹ, anh chị, ông bà để được giúp đỡ. Nếu vết thương nhỏ, bố mẹ và người lớn không có nhà, em rửa sạch tay, sau đó dùng miếng dán y tế (hoặc miếng vải sạch) để băng vết thương lại. Vết thương nhỏ thì không cần gọi cứu thương 115.

- GV hướng dẫn băng viết thương bằng miếng dán y tế và miếng vải nhỏ.

Qua các hoạt động trên, học sinh được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: nhận biết một số đồ dùng, tình huống nguy hiểm ở gia đình; biết lựa chọn cách xử lý phù hợp trong những tình huống khi bản thân hoặc người khác bị thương.

**d. Phương pháp đóng vai**

Phương pháp đóng vai là cách tổ chức cho HS tham gia giải quyết một tình huống của nội dung học tập gắn liền với thực tế cuộc sống bằng cách diễn xuất một cách ngẫu hứng, có thể không cần kịch bản hoặc luyện tập trước.

Phương pháp đóng vai làm thay đổi hình thức học tập, khiến không khí học tập thoải mái và hấp dẫn hơn, thực hiện yêu cầu “chơi mà học”, khai thác được kinh nghiệm sống của HS. Trong diễn xuất, HS cảm xúc với vai diễn nào đó, phát huy trí tưởng tượng và xâm nhập vào cuộc sống để tìm ra cách giải quyết, qua đó rèn kĩ năng giải quyết vấn đề một cách tự nhiên và hợp lí, hoặc học tập tính cách của các nhân vật lịch sử. Đóng vai là phương pháp học tập mang tính sáng tạo. Thông qua vai diễn của mình, HS tiếp thu kiến thức một cách tự giác, tích cực, đồng thời HS thoải mái, nhanh nhẹn và cởi mở hơn.

Cách tiến hành:

Tổ chức cho HS đóng vai, có thể thực hiện qua các bước sau:

Bước 1. Lựa chọn tình huống.

Bước 2. Chọn người tham gia.

Bước 3. Chuẩn bị diễn xuất.

Bước 4. Thể hiện vai diễn.

Bước 5. Đánh giá kết quả.

Ở bước lựa chọn tình huống, không chỉ GV mà HS cũng tham gia. Tình huống lựa chọn sao cho các vai diễn dễ thể hiện hành động, cảm xúc, sắc thái, không nên gò ép hoặc quá cầu kì. Các tình huống lựa chọn nên có nhiều đối thoại để khai thác được vốn sống của HS, đồng thời qua vai diễn, HS thể hiện được những hiểu biết về kiến thức, kĩ năng và thái độ của mình. Phương pháp đóng vai rất phù hợp để sử dụng trong các bài ôn tập ở mỗi chủ đề với phần xử lí tình huống.

***Ví dụ****:*

**Bài 15: Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (TN&XH 1 - trang 50)**



**\* Hoạt động 3:** Cho học sinh quan sát hình 1 và trả lời câu hỏi:

+ Các bạn trong hình đang chơi ở đâu?

+ Vì sao em biết?

+ Các bạn đang chơi nói gì với các bạn đang đứng trên vỉa hè?

Cho học sinh quan sát tiếp hình a, hình b và yêu cầu mô tả 2 phương án:

a. Xuống chơi với các bạn.

b. Nói với các bạn: Chơi ở lòng đường nguy hiểm lắm. Các bạn nên đến sân để chơi.

GV chia nhóm 5, tổ chức cho HS đóng vai theo tình huống a và b; giải thích cách xử lý tình huống đó đúng hay sai? Vì sao?

GV hướng dẫn kịch bản, phân vai hoặc học sinh tự lựa chọn vai diễn. Tập diễn trong nhóm, diễn trước lớp.

GV và HS cùng đánh giá kết quả xử lí tình huống thông qua vai diễn.

Hoạt động này học sinh phát triển được năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: phân tích được tình huống về an toàn giao thông và đưa ra được cách ứng xử phù hợp, nhận xét được cách ứng xử trong tình huống cụ thể.

**e. Phương pháp trò chơi**

Trò chơi học tập là phương pháp tổ chức cho học sinh tìm hiểu một vấn đề hay thực hiện những hành động, những thái độ, những việc làm thông qua một trò chơi nào đó.

***\* Cách tiến hành:***

*Bước 1:* Chuẩn bị:

  - Thiết kế trò chơi: Cần xác định: Tên trò chơi, nội dung, cách chơi, cách phân thắng thua,....

  - Chuẩn bị phương tiện phục vụ trò chơi.

  - Dự kiến khả năng thực hiện của học sinh, thời gian, trọng tài,...

*Bước 2:* Tổ chức cho học sinh thực hiện trò chơi.

*Bước 3:* Tổng kết, đánh giá.

Đối với HS tiểu học, học tập là hoạt động chủ đạo, tuy nhiên, vui chơi vẫn chiếm vị trí lớn trong hoạt động của các em. Theo tinh thần đổi mới của phương pháp dạy học ở tiểu học, trò chơi được xem là phương pháp nhằm gây hứng thú học tập, giảm sự căng thẳng cho HS, góp phần nâng cao chất lượng giờ học. Trò chơi học tập có tác dụng phát huy tính tích cực, phát triển năng lực HS, tăng cường tính hợp tác và sự sáng tạo của các em. Khi tham gia vào các trò chơi, HS sẽ được tưởng tượng và suy ngẫm, thử nghiệm các tình huống, cách lập luận để đạt kết quả cao.

Trong giờ học, GV có thể sử dụng phương pháp trò chơi ở bất cứ giai đoạn nào của tiết học. Các trò chơi không chỉ thực hiện ở giờ học chính khoá trong lớp mà có thể thực hiện trong những hoạt động học tập ngoài lớp và các hoạt động ngoại khoá. Trò chơi là một phương pháp rất thích hợp với loại bài ôn tập, tổng kết vì nó có thể tổng hợp kiến thức từ nhiều bài học khác nhau, đồng thời cũng tạo ra không khí sôi nổi, hấp dẫn cho HS trong quá trình học tập.

Trò chơi có thể tiến hành theo những bước sau:

**Bước 1**. Chuẩn bị:

  - Thiết kế trò chơi: Cần xác định: Tên trò chơi, nội dung, cách chơi, cách phân thắng thua,....

  - Chuẩn bị phương tiện phục vụ trò chơi.

  - Dự kiến khả năng thực hiện của học sinh, thời gian, trọng tài, ...

**Bước 2**. Tổ chức chơi: Để trò chơi đạt kết quả tốt, sau khi hướng dẫn và giải thích xong, nên cho HS chơi thử, sau đó chơi thật. GV (hoặc cử 1 HS) làm trọng tài theo dõi diễn biến trò chơi để có những nhận xét, đánh giá khách quan.

**Bước 3**. Nhận xét, đánh giá kết quả trò chơi: Kết thúc trò chơi, GV nhận xét, đánh giá. Dựa vào yêu cầu, nội dung, kết quả trò chơi, GV đánh giá thật công bằng, khách quan và cần tạo điều kiện cho HS tự nhận xét, đánh giá lẫn nhau; cần biểu dương, khen ngợi những cá nhân/đội chơi có kết quả tốt, hoạt động tích cực, hợp tác.

***Ví dụ:***

**Bài 24. Các giác quan của cơ thể** **(TN&XH 1 - trang 80)**

**\* Hoạt động 4: Cùng chơi "Khám phá chiếc hộp bí mật"**

**- Chuẩn bị:** Đây là trò chơi giúp HS biết rằng để nhận biết chính xác một vật có thể sử dụng nhiều giác quan.

+ Trò chơi mang tên: “Khám phá chiếc hộp bí mật”

+ GV sử dụng một hộp giấy bìa cát tông có để lỗ nhỏ đủ để vừa bàn tay học sinh, 6 đồ vật (sâu buộc tóc, quả ổi, khăn tay, miếng dưa hấu, bông gòn, băng dán y tế) và lần lượt bí mật đặt vào chiếc hộp kín để HS đoán.

+ Phổ biến luật chơi và cách chơi: Hai đội tham gia chơi, mỗi đội 3 học sinh. Mỗi học sinh sử dụng một hoặc nhiều giác quan: tay, mũi, tai, mắt để đoán 1 vật để trong hộp bí mật. Đoán đúng đồ vật trong hộp kín thì đến lượt HS tiếp theo cho đến hết. Đội nào đoán đúng và ít thời gian hơn sẽ giành chiến thắng.

**- Thực hiện trò chơi:**

+ HS tham gia trò chơi sử dụng các giác quan để nhận biết các đồ vật trong hộp kín. Khi HS đoán đúng, GV sử dụng đồ vật khác cho vào hộp bí mật và tiếp tục tổ chức cho HS chơi. GV theo dõi thời gian chơi của mỗi đội.

- Kết thúc trò chơi: GV phân định thắng thua, tuyên dương đội thắng. Sau trò chơi GV nhấn mạnh: để nhận biết các đồ vật một cách chính xác, cần sử dụng nhiều giác quan. Các giác quan đều rất quan trọng.

Ở hoạt động này giúp học sinh phát triển năng lực khoa học: biết được vai trò của các giác quan trong hoạt động hàng ngày.

**f. Phương pháp động não**

Động não là phương pháp dạy học trong đó giáo viên tổ chức cho học sinh trong một thời gian ngắn có thể nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó.

***\* Vai trò của phương pháp động não trong phát triển năng lực:***

      - Trả lời nhanh: trong một thời gian ngắn có thể thu được nhiều ý tưởng, nhiều câu trả lời của học sinh,

      - Học sinh thoải mái trong việc tham gia vào các hoạt động mà không quan tâm đến những hạn chế của cá nhân. Kích thích tư duy, phát triển tư duy sáng tạo của học sinh qua việc các em suy nghĩ nêu ra các ý tưởng.

***\* Cách tiến hành:***

*Bước 1:* Lựa chọn và nêu vấn để cần tìm hiểu cho học sinh. Giáo viên nêu các vấn đề cho học sinh trước lớp hoặc nhóm.

*Bước 2:* Tổ chức cho học sinh phát biểu ý kiến:

+ Khích lệ học sinh.

+ Liệt kê tất cả các ý kiến phát biểu và trực quan hoá các ý kiến (chỉ trừ các ý kiến trùng lặp).

+ Làm rõ hơn những ý kiến chưa rõ và giúp học sinh thảo luận một số ý cần thiết, tạo điều kiện cho các em nêu các ý kiến thắc mắc, bổ sung.

*Bước 3:* Tổng hợp ý kiến, đánh giá và rút ra kết luận.

***\* Ví dụ:***

**Bài 9: Hoạt động khi đến lớp (TN&XH 1 - trang 31)**

*Hoạt động 3*

*Mục tiêu:*Học sinh kể tên một số tình huống có thể gây nguy hiểm ở trường.

*Cách tiến hành:*

*Bước 1:* Nêu câu hỏi để học sinh động não: “ Hãy kể tên những hoạt động dễ gây nguy hiểm ở trường “

*Bước 2:* Tổ chức cho học sinh phát biểu ý kiến:

- Chạy đuổi nhau trong sân trường.

- Chạy và xô đẩy nhau ở cầu thang.

- Trượt lan can cầu thang.

- Trèo cây, bẻ cành.

- Với cành cây qua cửa sổ trên gác.

- Gây gổ, đánh nhau.

*Bước 3:* Tổng hợp ý kiến, đánh giá và rút ra kết luận.

Ở hoạt động này, HS hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: phân tích được một số tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của bản thân và người khác khi ở trường. đưa ra cách ứng xử phù hợp và ra quyết định thực hiện những việc làm đảm bảo an toàn khi ở trường.

**g. Phương pháp bàn tay nặn bột.**

Bàn tay nặn bột là một phương pháp dạy học tích cực dựa trên thí nghiệm nghiên cứu, áp dụng cho việc giảng dạy các môn khoa học tự nhiên. Với một vấn đề khoa học đặt ra, học sinh có thể đặt ra các câu hỏi, các giả thuyết từ những hiểu biết ban đầu, tiến hành các thí nghiệm nghiên cứu để kiểm chứng và đưa ra những kết luận phù hợp thông qua thảo luận, so sánh, phân tích, tổng hợp kiến thức.

***\* Vai trò của bàn tay nặn bột trong phát triển năng lực:***

- Tạo nên tính tò mò, ham muốn khám phá, yêu và say mê khoa học của học sinh. Rèn luyện kỹ năng diễn đạt thông qua ngôn ngữ nói và viết.

***\* Cách tiến hành:***

Bước 1: Tình huống xuất phát và câu hỏi nêu vấn đề.

Bước 2: Bộc lộ quan niệm ban đầu của học sinh.

Bước 3: Đề xuất câu hỏi hay giả thuyết, thiết kế phương án thực nghiệm.

Bước 4: Tiến hành thực nghiệm tìm tòi – nghiên cứu

Bước 5: Kết luận kiến thức mới.

Đối với HS lớp 1, các em còn nhỏ, giai đoạn đầu chưa biết đọc nên việc sử dụng phương pháp Bàn tay nặn bột cần vận dụng linh hoạt.

***\* Ví dụ:***

**Bài 18: Các bộ phận của con vật (TN&XH 1 - trang60)**

Hoạt động 2:

Mục tiêu: HS chỉ và nói tên các bộ phận bên ngoài của con vật.

Cách tiến hành:

+ Kể tên các con vật mà em biết?

+ Em thích con vật nào nhất? Nó ở đâu?

+ Hãy tưởng tượng và vẽ ra giấy con vật mà em yêu thích.

+ Trưng bày một số bài vẽ của học sinh.

+ HS lên trình bày tranh của mình: con vật có những bộ phận nào? (HS có thể nói đủ, thừa hoặc thiếu)

+ KL kiến thức mới: Các con vật đều có đầu, mình và bộ phận di chuyển. Tùy từng loài vật mà bộ phận di chuyển có thể là chân, cánh.

Ở hoạt động này, HS phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: lắng nghe bạn nói và bước đầu biết sử dụng lời nói kết hợp với hình ảnh, giới thiệu tên gọi của con vật; phát triển năng lực nhận thức khoa học: mô tả được những bộ phận bên ngoài của con vật.

**3.3. Lựa chọn không gian dạy học, tăng cường hoạt động trải nghiệm thực tế cho học sinh.**

Không gian dạy học có tính linh hoạt, tạo không khí cởi mở, thân thiện trong lớp học. Lớp học có thể trong phòng hoặc ở ngoài trời, trong vườn trường… nhằm dễ dàng tổ chức các hoạt động nhóm.

Giáo viên cần nhận thức được vai trò, vị trí của hoạt động trải nghiệm trong quá trình phát triển toàn diện cho học sinh, mạnh dạn nghiên cứu vấn đề và tổ chức hướng dẫn học sinh thực hiện. Đối với học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm, các em phấn khởi, mạnh dạn, tự tin, tự giải quyết vấn đề và có nhiều sáng tạo mới trong học tập và sinh hoạt hàng ngày.

Khi tham gia hoạt động trải nghiệm đòi hỏi học sinh phải huy động kiến thức, kĩ năng, các phẩm chất năng lực tổng hợp để giải quyết nhiệm vụ thực tiễn. Có nhiệm vụ của cá nhân, có nhiệm vụ phải hợp sức của cả nhóm. Các em phải bàn bạc, trao đổi, thống nhất, ra quyết định.

HS được tham gia hoạt động trải nghiệm thông qua những bài dạy có nội dung gắn liền với thực tế địa phương như: Nơi chúng mình sống, người dân trong cộng đồng, tết và lễ hội năm mới, …

**VD: Bài 16: Cây và con vật quanh ta (TNXH1 - trang 54)**.

**Hoạt động khám phá:**

**\*Hoạt động 2:** *Quan sát và trả lời*

**a. Chuẩn bị học qua trải nghiệm thực tế**

- GV cho HS quan sát cây ở khu vực bồn hoa cây cảnh , cây cho bóng mát trong trường học, nơi có kiến hoặc một số con vật khác.

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:

*+ Cần làm gì để giữ an toàn khi học ở ngoài vườn trường?*

- GV đưa ra một số câu hỏi để HS nắm bắt được nhiệm vụ khi học ngoài vườn trường:

*+ Bạn nhìn thấy cây nào, con vật nào?*

*+ Bạn nhìn thấy chúng ở đâu?*

*+ Hình dáng, màu sắc, độ lớn của chúng như thế nào?*

*+ Cây có thể tự di chuyển được không?*

**b. Học trải nghiệm thực tế ngoài lớp học**

- GV quan sát giúp đỡ HS

- Gv hướng dẫn HS so sánh để nêu được:

+ Tên cây, tên con vật( hoặc chỉ mô tả về màu cây, màu hoa, độ lớn của cây; hình dạng , độ lớn của con vật

+ Cây không tự di chuyển được

***Học sinh hoạt động nhóm tổ***

***-*** Mỗi nhóm HS quan sát theo những khu vực khác nhau ở vườn trường, chọn một cây và một con vật mình thích, nhớ đặc điểm của chúng về màu sắc, hình dáng, độ lớn của cây và con vật.

- Tại khu vực được phân công , HS quan sát, trao đổi trong nhóm , nói cho nhau tên cây, tên con vật quan sát được.

- Các nhóm báo cáo kết quả quan sát được

- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS

- GV kết luận: Xung quanh chúng ta có rất nhiều những cây, con vật chúng có tên gọi, màu săc, hình dáng , độ lớn khác nhau. Động vật di chuyển được còn cây không thể di chuyển được.

***Như vậy*** qua việc học qua trải nghiệm thực tế ngoài lớp học, học sinh tự chiếm lĩnh tri thức và phát triển những năng lực khoa học như:

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Lắng nghe bạn nói và bước đầu biết sử dụng lời nói và kết hợp hình ảnh để trình bày,giới thiệu được về tên gọi, đặc điểm bên ngoài của động vật và thực vật.

- Năng lực nhận thức khoa học: Mô tả được đặc điểm bên ngoài của thực vật và động vật xung quanh.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Đặt được câu hỏi về cây và con vật quen thuộc ở xung quah, quan sát và mô tả được đặc điểm bên ngoài của cây và con vật quen thuộc.

**Ví dụ: Bài 11: Nơi chúng mình sống (TNXH 1 – trang 38)**

- GV tổ chức lớp học ngoài thiên nhiên để HS quan sát cuộc sống người dân xung quanh nơi mình sống xem nhà cửa, đường xá, xe cộ nơi các em sinh sống ra sao? Dựa vào kiến thức thực tế kết hợp với thảo luận nhóm để HS có hứng thú học tập, hiệu quả giờ dạy cao.

**Ví dụ: Bài 31: “Thực hành quan sát bầu trời” (TNXH 1 – trang 102)**

**Hoạt động khám phá:**

**\* Hoạt động 1:** *Quan sát và trả lời*

**a. Chuẩn bị học qua trải nghiệm thực tế**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi:

+Bạn cần chuẩn bị gì khi học ngoài lớp học?

+Bạn cần lưu ý điều gì khi quan sát bầu trời?

- GV đưa ra một số câu hỏi để HS nắm bắt được nhiệm vụ khi học ngoài

+ Nói những điều bạn quan sát được vào phiếu.

\*Hoạt động cả lớp:

Giáo viên chia nhóm 6(8), Giáo viên đưa phiếu quan sát hướng dẫn, phát phiếu quan sát.

\*Nêu nhiệm vụ của hs: Ra sân quan sát đến đúng nơi có số thứ tự đúng nhóm quan sát. Sau đó vẽ những gì quan sát được.Thời gian quan sát là 10 phút. Vẽ 10p

Cho học sinh xếp hàng theo nhóm ra sân.

Giáo viên đến từng nhóm hỗ trợ và hỏi:

+Bầu trời hôm nay thế nào?

+Những đám mây có màu gì?

+Hôm nay trời có mưa không?

+Em có nhìn thấy mặt trời không?

**\* Hoạt động 2:** *Báo cáo kết quả quan sát:*

GV cho học sinh tập hợp và kiểm tra phiếu học sinh đã quan sát. Mời nhóm khác ý kiến, nhận xét

GV nhận xét kết quả quan sát của học sinh.Cho hs vào lớp.

**\*Hoạt động 3:** *Vẽ tranh:*

Hãy lấy giấy vẽ những gì em đã quan sát được vào giấy.

GV đến các nhóm hỗ trợ.

**3.4. Đa dạng hóa các hình thức dạy học như: dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, dạy học ngoài thiên nhiên.**

- Đây là việc làm hết sức cần thiết trong mỗi tiết dạy nhằm làm cho học sinh bớt nhàm chán trong mỗi bài học. Có thể phối hợp nhiều hình thức dạy học. Muốn vậy giáo viên phải lựa chọn hình thức dạy học cho phù hợp với điều kiện thực tế. Có thể phối hợp với phụ huynh để các em được đi tham quan, trải nghiệm thực tế. Chuẩn bị tốt các hoạt động ngoài trời, những phương án khi có tình huống xấu xảy ra: Thời tiết, khách quan mang lại.

- Chuẩn bị tốt cho các hoạt động ngoài trời, những phương án khi có tình huống xấu xảy ra: thời tiết, khách quan mang lại.

Có thể sử dụng hình thức học thảo luận theo nhóm để trao đổi. Trong quá trình thảo luận cần tạo điều kiện cho mọi học sinh đều hoạt động (sử dụng hình thức “khăn trải bàn”) để hạn chế việc một mình nhóm trưởng làm việc trong quá trình thảo luận.

Có thể phối hợp hình thức dạy học ngoài thiên nhiên và thảo luận nhóm để học sinh có hứng thú học tập, hiệu quả giờ dạy cao.

**Ví dụ: Bài 30: Thời tiết (TNXH 1 – trang 99)**

***Bước 1: Hoạt động cá nhân:***

- GV nêu yêu cầu:

+ Quan sát bầu trời ngày hôm nay thời tiết như thế nào? (nắng hay mưa)

+ Nêu những trang phục em đã sử dụng khi đến trường ngày hôm nay.

***Bước 2: Hoạt động nhóm tổ:***

Trò chơi: *Ai nhanh, ai đúng?*

- GV nêu luật chơi: Mỗi nhóm được phát 5 thẻ hình về đồ dùng và trang phục như: mũ vải, kính râm, áo mưa, ô, nón và một bảng gồm hai cột như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Trời nắng*** | ***Trời mưa*** |
|  |  |

Nhóm sẽ lựa chọn các thẻ hình để dán vào hai cột của bảng cho phù hợp.

+ Khi trời nắng cần sử dụng những trang phục và đồ dùng gì?

+ Khi trời mưa cần sử dụng những trang phục và đồ dùng gì?

***Bước 3: Hoạt động cả lớp:***

+ Các bạn đã lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết hôm nay chưa?

+ Theo các bạn, vì sao cần phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày.

+ Nếu chưa chúng ta cần phải thay đổi thành những trang phục gì để phù hợp với thời tiết ngày hôm nay? (HS trả lời câu này nếu có em trả lời chưa phù hợp).

- GV khuyến khích HS trình bày theo ý hiểu của mình

- GV giáo dục HS cần phải theo dõi dự báo thời tiết hằng ngày để lựa chọn, sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết nhằm giữ cơ thể khoẻ mạnh.

Có thể dạy theo hình thức học ngoài thiên nhiên để học sinh quan sát và nắm thực tiễn điều gì cho biết trời có gió, gió nhẹ hay gió mạnh, có gây nguy hiểm không? Cảm giác của em khi thấy gió thổi vào mình? Thấy được mùa hè có gió tạo cảm giác mát, mùa đông thì có cảm giác lạnh. Gió quá to tạo thành giông, bão rất nguy hiểm cho con người. Qua đây, hình thành và phát triển cho học sinh năng lực nhận thức về khoa học, tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế.

**3.5. Tăng cường tính chủ động nhận thức và khai thác vốn sống của học sinh.**

Để phấn đấu đạt được những yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính chủ động tích cực của học sinh, mỗi giáo viên cần phải biết dẫn dắt HS dựa vào kinh nghiệm cá nhân và vốn hiểu biết của mình giúp HS tự phát hiện kiến thức.

**Ví dụ: Bài 16: Cây và con vật quanh ta (TNXH1 - trang 54)**

Vì HS của chúng ta ở vùng nông thôn thường nhà bạn nào cũng trồng nhiều rau và nuôi các con vật nên trước tiên giáo viên cho các em tự kể tên và nơi sống của mỗi cây và con vật. Sau đó mới tìm hiểu về, nhận xét về cây.

Chẳng hạn, ở **Hoạt động: Khởi động**

Giáo viên tổ chức cho HS hát hoặc trò chơi khởi động. Rồi đưa ra câu hỏi để Học sinh chia sẻ:

*+ Kể tên một số loại cây nhà em trồng, một số con vật nhà em nuôi hoặc em biết?*

*+ Nêu đặc điểm nổi bật bên ngoài của một số cây, con vật đó?*

- GV nhận xét, đánh giá, dẫn dắt qua hoạt động tiếp theo *(Các em đã biết và kể được tên một số cây, con vật xung quanh mình, vậy để tìm hiểu thêm về một só cây, con vật cũng như đặc điểm nổi bật bên ngoài của chúng thì cô và các em cùng tìm hiểu hoạt động tiếp theo nhé.)*

**3.6. Tăng cường rèn kĩ năng sống cho học sinh trong các bài học.**

**- Kĩ năng sống bao gồm:**

- Nhóm các kĩ năng chung: KN nhận thức, KN đương đầu với cảm xúc, KN xã hội hay KN giao tiếp.

- Nhóm các KN chuyên biệt: KN về giới, sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm,vệ sinh dinh dưỡng,…

Trong quá trình giảng dạy, ngoài việc hướng dẫn học sinh tìm hiểu kiến thức của bài, giáo viên cần lưu ý giáo dục kĩ năng sống cho học sinh, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống hằng ngày của các em. Từ tư thế, tác phong nhanh nhẹn, trình bày quan điểm, hiểu biết của mình một cách tự tin, mạnh dạn tích cực hợp tác với bạn để tìm ra kiến thức mới, biết lắng nghe, chia sẻ thông cảm với mọi người,…

Ví dụ: **Bài 16: Cây và con vật quanh ta (TNXH 1 - trang 54)**

Giáo viên cần cho các em kể xung quanh mình có những cây và con vật nào ? Sau đó cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài lớp học Hs quan sát ở vườn trường Hs trao đổi trong nhóm nói cho nhau nghe tên cây, tên các con vật quan sát được. GV luôn tạo không khí thân thiện, áp dụng việc đổi mới phương pháp giúp các em mạnh dạn, tự lập, tự khẳng định và phát huy mình hơn qua việc học nhóm.

Các em làm việc tích cực, vui vẻ, tự mỗi em nói được tiếng nói, suy nghĩ của bản thân với bạn bè, thầy cô. Việc rèn các kĩ năng này đã tạo ra được thói quen tốt cho bản thân, tạo điều kiện cho các em chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến hay để giải quyết một vấn đề nào đó.

Ví dụ: **Bài 4: An toàn khi ở nhà (TNXH 1 – trang 15)**

**Hoạt động 5: *Khi bị thương bạn sẽ làm gì?***

- GV nêu yêu cầu: Các em hãy nhớ lại nội dung bài đã học và nêu cách ứng xử trong tình huống sau: *Đang ngồi xem phim hoạt hình, Lan cảm thấy rất khát nước, bạn xuống bếp và rót một cốc nước. Do vội uống để kịp lên xem tiếp phim, bạn làm rơi cốc nước xuống đất. Sợ bị mẹ mắng, Lan ngồi nhanh xuống và nhặt các mảnh vỡ để vứt vào thùng rác. Không may bạn bị mảnh vỡ cứa vào tay và chảy máu. Lan bật khóc và lo lắng không biết nên làm gì. Các em hãy giúp Lan đưa ra cách ứng xử phù hợp nhé*

*­*- GV nhận xét tuyên dương nhóm có cách ứng xử tốt nhất.

=> GV nhấn mạnh: Khi các em bị đứt tay hoặc bị thương cần nói ngay với bố mẹ hoặc người lớn để được giúp đỡ kịp thời. Nếu bố, mẹ và người lớn không có nhà, các em cần rửa sạch tay, sau đó dùng miếng băng dán y tế để băng vết thương lại. Nếu vẫn chảy máu, cần nhờ hàng xóm giúp đưa đến cơ sở y tế hoặc gọi 115 để được giúp đỡ kịp thời.

- Gv hướng dẫn HS cách sử dụng dùng miếng dán y tế hoặc cách băng vết thương từ miếng vải nhỏ.

Ví dụ: **Bài 8: Lớp học của chúng mình (TNXH 1 – trang 28)**

* HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

**Hoạt động 5: Thực hành vệ sinh lớp học.**

*Mục tiêu: Thực hành làm một số việc để giữ vệ sinh lớp học sạch, đẹp.*

a) Nhiệm vụ thực hành 1: Sắp xếp đồ dùng cá nhân đúng chỗ, gon gàng.

Hoạt động cả lớp:

HS quan sát chỗ ngồi của mình, sắp xếp lại sách, vở, bút, treo cặp đúng chỗ, nhặt rác quanh chỗ ngồi, lau sạch bàn, ghế,..

GV yêu cầu các HS ngồi gần nhau quan sát, kiểm tra nhau sau khi thực hành xong.

b) Nhiệm vụ thực hành 2: Sắp xếp đồ dùng chung của cả lớp.

Hoạt động nhóm 4:

HS chia thành các nhóm nhỏ theo sự phân công và hướng dẫn của GV, HS di chuyển đến các góc trong lớp để sắp xếp, dọn dẹp đồ dùng sao cho đúng chỗ, gọn gàng, ngăn nắp.

- GV quan sát các nhóm và đi đến từng nhóm để hướng dẫn các em khi cần thiết.

- Sau khi thực hành xong, GV nhận xét, khen ngợi HS. Để giúp HS thấy được kết quả của thực hành vệ sinh đối với lớp học, GV có thể cho HS quan sát lại toàn cảnh lớp sau khi thực hành hoặc nêu những điều tốt mà các em vừa thực hiện được.

- GV: Sau khi tham gia các hoạt động thực hành vệ sinh lớp học, các em có suy nghĩ gì? Việc làm của các em có ích như thế nào?

- GV nhận xét và nhấn mạnh: Có rất nhiều đồ dùng trong lớp học của chúng ta. Các em phải chú ý sắp xếp chúng gọn gang để khi cần chúng ta có thể lấy được ngay, không mất thời gian tìm kiếm, sử dụng đồ dùng cẩn thận để chúng có thể dùng được lâu hơn,...

**3.7. Sử dụng phương tiện dạy học - ứng dụng công nghệ thông tin**

Phương tiện dạy học truyền thống bao gồm tranh ảnh sách giáo khoa, tranh ảnh sưu tầm, vật thật. Phương tiện hiện đại hiện nay rất phong phú như ứng dụng CNTT, máy thu thanh, ti vi, máy chiếu, bảng tương tác…Tuỳ theo nội dung bài dạy, tuỳ theo tình hình thực tế về trình độ giáo viên, tuỳ theo trang thiết bị hiện có của mỗi nhà trường, giáo viên lựa chọn thiết bị dạy học phù hợp. Cùng một bài dạy có thể sử dụng các loại đồ dùng dạy học khác nhau, làm tăng hiệu quả giờ dạy. Vì vậy người giáo viên cần:

- Tích cực hoá chuẩn bị thiết bị dạy học.

- Tự học tập nâng cao trình độ sử dụng kĩ thuật hiện đại.

Lưu ý khi sử dụng phương tiện dạy học:

- Tuỳ theo điều kiện cơ sở vật chất, năng lực của giáo viên để lựa chọn phương tịên dạy học phù hợp.

- Khi sử dụng xong phải bảo quản thiết bị dạy học, nhất là thiết bị hiện đại, để sử dụng lâu dài.

**4. Giáo án minh họa:**

***MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI***

***( Sách Cánh diều)***

**BÀI: CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC ( Tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU**

*Sau bài học, HS đạt được:*

*\* Về nhận thức khoa học:*

Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Trường học: lớp học và hoạt động diễn ra trong lớp học, trường học và hoạt động diễn ra trong trường học.

*\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:*

Củng cố kĩ năng quan sát, đặt câu hỏi, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Máy tính, máy chiếu, tranh ảnh, bảng trưng bày, video tự làm về trường mình,….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv** | **Hoạt động của Hs** |
| ***1. Mở đầu***  - Để bắt đầu bài học hôm nay chúng ta cùng hát vang bài hát: “ ***Mái trường mến yêu”.***  ***-*** Cô mời cả lớp cùng đứng dậy nào?  ? Lời bài hát nhắc đến những gì?  ***Gv:*** Tất cả những điều các con vừa nêu đều thuộc chủ đề Trường học mà các con đã học trong những bài học trước. Và bài học hôm nay chúng ta tiếp tục tìm hiểu về những điều này nhé.  Gv ghi bảng : Chủ đề: ***Trường học***  ***2. Các hoạt động***  ***. Hoạt động 1: Thảo luận theo nhóm 2***  - Bây giờ chúng mình cùng thảo luận theo nhóm đôi nhé.  - Hai bạn trong cùng một nhóm sẽ nói cho nhau nghe những điều em biết về trường học của em.  VD: Các con có thể nói cho nhau nghe về tên trường, tên lớp của mình, và những môn học hay những hoạt động mình thích.  ? Các con đã rõ chưa nào?  - Thời gian cho các con thảo luận từ 2- 3 phút.Thời gian thảo luận bắt đầu.  ***Gv:*** Thời gian thảo luận đã hết. Cô thấy các con thảo luận rất sôi nổi. Cô khen cả lớp mình.  ? Bây giờ cô xin mời 1 số nhóm chia sẻ những điều em biết về trường học của mình.  ( Sau khi 1 nhóm nói xong: Gv viên và Hs khen ngợi Hs).  Gv: Các nhóm đã chia sẻ cho nhau rất nhiều điều thú vị. Các bạn rất giỏi cô khen cả lớp.  ***\* Gv:*** Các con ạ. Trường học là nơi các con được học tập và vui chơi. Đến trường, các con có thêm nhiều niềm vui và học thêm nhiều điều hay.  ***Hoạt động 2: Hoạt động ghép tranh***  *-* Các con có muốn cùng tham gia chơi Trò chơi không ?  Gv: Bây giờ, cô sẽ tổ chức cho lớp mình chơi 1 trò chơi. Đó là Trò chơi: ***Ghép tranh***.  Luật chơi như sau: Trên tay cô có rất nhiều bức ảnh, cô sẽ chia cho 3 nhóm những bức ảnh này cùng với 1 khung tranh giống như khung tranh trên màn hình ( Gv chiếu màn hình).  + Tổ 1: Các con hãy tìm và ghép cho cô những bức ảnh về các khu vực trong nhà trường.  + Tổ 2: Tìm và ghép những bức ảnh về 1 số hoạt động trong nhà trường. ( Bấm video)  + Tổ 3: Các con hãy ghép những bức ảnh về 1 số thành viên trong nhà trường. ( Bấm vi deo)  - Sau khi ghép ảnh xong các con hãy chia sẻ với các bạn trong nhóm thông tin mà con biết về hoạt động của nhóm mình vừa làm. Các con đã hiểu yêu cầu của cô chưa?  - Gv phát ảnh và khung.  - Thời gian cho các nhóm là 4-5 phút.  - Gv bao quat và hướng dẫn.  ***Gv:*** Ở phần TC cô thấy các bạn làm việc rất sôi nổi và tích cực. Nhóm nào cũng đã hoàn thành tốt phần ghép tranh. Cô khen tất cả các con.  - Tiếp theo cô mời đại diện các nhóm lên trưng bày sản phẩm của nhóm và chia sẻ thông tin về hoạt động của nhóm mình.  - Gv khen ngợi và tuyên dương các nhóm.  Gv nhận xét: Cô thấy 3 tổ đã hoàn thành rất tốt phần ghép tranh và bạn đại diện cũng chia sẻ được rất nhiều thông tin về trường học của em. Cô thấy các bạn rất giỏi. Cô khen cả lớp.  Gv yêu cầu hs theo dõi lên màn hình và theo dõi xem một đoạn video về trường của chúng mình nhé. ( Mở video)  *Gv:* Vừa rồi chúng ta học rất vui. Cô trò chúng ta cùng giải lao một chút nhé.  - Gv khen hs và yêu cầu hs về vị trí.  ***Hoạt động 3: Trải nghiệm và xử lý tình huống.***  Gv: Bây giờ các con có muốn trải nghiệm tình huống không? Cô mời các con cùng xử lý các tình huống cô đưa ra nhe?  Các con theo dõi tình huống đầu tiên của cô nhé. Cô mời một bạn lên giúp cô.  ***+ Tình huống 1:*** Chúng mình cùng giúp cô ở tình huống thứ hai này nhé.  Ba bạn học sinh đang chơi.  HS 1 nói: Mình buồn quá.  HS 2: Hay mình tìm truyện để đọc đi.  HS 3: Nhưng chúng ta phải đi đâu để tìm truyện bây giờ?  ? Các con có biết chúng mình muốn đọc sách, truyện phải đến khu vực nào của trường không?  Gv: rất giỏi. Cả lớp khen bạn.  Gv: Muốn đọc sách, truyện các con hãy đến thư viện của nhà trường nhé.(Bấm hình ảnh)  ***+ Tình huống 2:*** Con đang chơi ở khu vui chơi. Chẳng may con bị ngã. Một bạn đi ra đỡ bạn lên hỏi: Bạn có sao không?  ? Lớp mình giúp bạn đi đâu bây giờ?  \* Gv khen ngợi Hs và nói: Khi bị đau bụng hay có vấn đề gì về sk. Chúng ta hãy đến phòng y tế nhé. ( Gv đưa hình ảnh phòng y tế).  ***+ Tình huống 3: ( Đưa hình ảnh ao sen)***  Ở tình huống này cô muốn cả lớp cùng tham gia. Các con sẽ dùng thẻ để giúp cô xử lý tình huống này. Nếu đúng các con giơ mặt xanh, sai các con giơ mặt màu đỏ. Các con đã rõ chưa?  Trong trường mình có ao sen rất đẹp. Bạn nào cũng thích. Cô thấy rất nhiều bạn rủ nhau ra khu vực ao sen để hái sen. Hành động đó đúng hay sai. Các con hay dùng thẻ để bày tỏ ý kiến của mình?  ? Vì sao con lại giơ mặt đỏ?  Gv: Bạn nói đúng rồi đấy các con ạ. Khu vực ao sen rất đẹp nhưng chúng mình không nên lại gần để chơi hoặc hái sen. Vì như thế sẽ rất nguy hiểm có thể bị ngã xuống nước đấy các con à!  ***+ Tình huống 4 : Đúng- Sai:***  Gv đưa tình huống: Ở sân trường hai bạn vừa ăn vừa nói chuyện. Ăn xong một bạn vứt luôn vỏ hộp đựng xôi xuống sân trường, con một bạn uống xong hộp sữa cũng vứt luôn xuống gọc sân. Một bạn đi từ phía xa nhìn thấy và nói : “Các bạn cần vứt rác vào thùng rác chứ”  ? Con thấy hành động đó của bạn đúng hay sai. Chúng mình hãy dùng thẻ để bày tỏ suy nghĩ của mình nhé  Gv nhận xét: Cô thấy có rất nhiều bạn giơ mặt đỏ. Như vậy hành động của bạn đó là Sai. Phải không các con?  - Gv khen ngợi và tuyên dương học sinh.  ? Các con thấy trường chúng ta có đẹp không?  ? Để trường chúng ta luôn sạch - đẹp các con phải làm gì?  Gv: Đúng rồi đấy các con ạ. Để trường chúng ta luôn sach, đẹp các con hãy giữ gìn trường lớp sạch sẽ, vứt rác đúng nơi quy định nhé.  ***3. Củng cố dặn dò:***  - Gv nhận xét tiết học và tuyên dương hs | - Hs lắng nghe.  - Hs đứng dậy vừa hát vừa vỗ tay theo nhịp của bài hát.  - 2 hs nêu   * Hs nhắc lại tên bài. * Hs theo dõi lắng nghe. * Hs thảo luận. * 4 nhóm đại diện lên chia sẻ   trước lớp.   * Hs vỗ tay. * Hs theo dõi lắng nghe. * Có ạ. * Hs theo dõi. * Các tổ theo dõi và lắng nghe   nhiệm vụ của tổ mình.   * Hs trả lời.   - Các nhóm nhận đồ dùng và làm việc theo nội dung Gv đã hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm lên trưng bày sản phẩm của nhóm mình.  + Tổ 1: Trưng bày và giới thiệu về các khu vực trong nhà trường.  + Tổ 2: Hs trưng bày và giới thiệu về các hoạt động trong trường học.  + Tổ 3: Hs trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình.  - Hs lắng nghe.  - Hs theo dõi  - *Hs giải lao và khởi động qua bài nhạc: Chicken dane.*   * Hs trả lời. * Hs lên * Hs diễn tình huống. * Hs giơ tay trả lời. * Hs lắng nghe và quan sát. * Hs diễn tình huống.   - Hs trả lời: Thư viện trường.   * Hs theo dõi và lắng nghe luật   chơi.    - Hs giơ thẻ.  -Hs lắng nghe.  - Hs diễn tình huống.  - Hs giơ thẻ.  -Hs lắng nghe.  - Hs trả lời.  - Hs lắng nghe và hát vang bài hát ***“ Em yêu trường em”*** |

**-------------------------------------------------------------------------**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**(Sách: Cùng học để phát triển năng lực)**

**Bài 8: Lớp học của chúng mình (tiết 1)**

1. **MỤC TIÊU**
2. ***Năng lực đặc thù***

-Kể được tên các đồ dùng học tập của bản thân và các đồ dùng, thiết bị dạy học có trong lớp học.

-Trình bày được một số việc để giữ gìn và sử dụng cẩn thận đồ dùng học tập cá nhân và các thiết bị dạy học chung của cả lớp.

1. ***Năng lực chung***

-Tự chủ và tự học: học sinh tự tin trình bày trước lớp, tự tìm ra kiến thức mới.

-Giải quyết vấn đề và sáng tạo: học sinh tự giải quyết những thắc mắc, tìm ra lời giải đáp cho vấn đề đã nêu của bản thân.

1. ***Phẩm chất***

-Trách nhiệm: bảo vệ và giữ gìn các đồ dùng trong lớp.

1. **CHUẨN BỊ**

GV: video bài hát “Em yêu trường em”, Lớp chúng mình đoàn kết

HS: Ảnh cá nhân.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| 1. **A - Kiểm tra bài cũ 3-5p**   - Tiết trước các em đã học bài Thành viên trong trường học. Bây giờ chúng ta cùng chia sẻ những điều em biết về trường học nhé. Cô mời bạn … lên giúp cô phần này.  - HS: Kể tên các thành viên trong trường học? Mời bạn A.  - HS: Bạn giỏi lắm. Cho mình biết các thầy cô giáo làm nhiệm vụ gì? Mời B  - HS: Người trông coi và bảo vệ trường là ai? Mời bạn C.  - HS nhận xét: Các bạn rất giỏi. (Vỗ tay)  - GV nhận xét: HS làm rất tốt. Các bạn rất nhớ bài, rất giỏi. Khen cả lớp.  - GV: mời cả lớp đứng dậy hát bài hát này nhé.  - Khen hát và múa đẹp.  - Dẫn: Các em vừa cùng hát bài Lớp chúng ta đoàn kết. Lớp học của các bạn ấy thật là vui và đkết. Còn lớp mình thì như thế nào? Cô và các em sẽ tìm hiểu qua bài học hôm nay**: Lớp học của chúng mình**.  **B. Bài mới**  - Dẫn: Bài học có 3 nội dung chính” 1 là **Nói về lớp học của chúng mình**. 2 là, ***Kể tên và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp.*** *3 là* **kể tên những đồ dùng, thiết bị có trong lớp học** . Chúng ta cùng vào hoạt động thứ nhất: Nói về lớp học của chúng mình.   * **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**   **Hoạt động 1: Nói về lớp học của chúng mình 3-5’**  Hoạt động cả lớp:  *Mục tiêu:* Giới thiệu về lớp học của mình  *Cách tiến hành:*  - GV: Chúng mình học lớp nào?  - GV: Nào. Bây giờ các em hãy nói những điều về lớp học của mình nhé. Cô mời…  - GV khái quát, nhận xét chung các câu trả lời của HS và kết nối vào HĐ khám phá.  *Cô thấy các bạn rất tự tin, nói được rất nhiều điều về lớp học. Cô khen các em. Lớp mình có những ai, nhiệm vụ của các bạn là gì, chúng ta cùng chuyển sang H****oạt động 2: Kể tên và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp****.*   * **HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**   **Hoạt động 2: Kể tên và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp học. (8-10’)**  *Mục tiêu: Kể được tên và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp học.*  *Cách tiến hành”*  \* Hoạt động nhóm 6.  - GV: Ở hoạt động này, các em sẽ làm việc theo nhóm 4. 2 bàn quay mặt vào nhau tạo thành 1 nhóm. Các em hãy thảo luận trả lời câu hỏi: kể tên và nhiệm vụ của các thành viên trong lớp. Các em đã rõ chưa? 1 bạn nhắc lại câu hỏi.  - Thời gian làm việc bắt đầu.  - Hết thời gian: Gv y/c dừng thảo luận, ổn định chỗ ngồi. Nhận xét chung các nhóm làm việc: sôi nổi…  - Báo cáo kết quả: *Nhóm nào xung phong?*  + Nhóm 1: - Khen  + Nhóm 2: Hỏi về nhiệm vụ của bạn lớp trưởng.  + Nhóm 3: Hỏi nhiệm vụ của tổ trưởng  + Nhóm 4: Hỏi nhiệm vụ của thành viên  - Nhận xét, khen  \* Hoạt động cả lớp:  GV: Các em hãy quan sát lên bảng, theo dõi video sau, nhớ để ý thật kĩ xem mọi người trong video làm gì nhé. -> Bật video  - Hỏi: Đoạn video quay cảnh ở đâu?  Khi cô giáo bước vào lớp, các bạn làm gì?  Ai là người hô cho các bạn chào cô?  Ngoài hô chào thì bạn lớp trưởng làm những việc gì? -> Khen. Thế lớp trưởng lớp mình là ai?  - GV chiếu sơ đồ lớp: *Các em ạ, đây là toàn bộ các thành viên trong lớp mình. 1 bạn lên chỉ và nói lại cho cô nghe tên và nhiệm vụ của các bạn trong lớp.*  - GV khen, cô nhắc lại tên của một số bạn làm nhiệm vụ quản lí, giúp đỡ lớp học: *Trong lớp học có ban cán sự lớp gồm lớp trưởng, lớp phó và các tổ trưởng. Ban cán sự lớp giúp thầy cô quản lí và theo dõi việc học tập và rèn luyện của cả lớp. Các thành viên trong lớp có nhiệm vụ thực hiện tốt nội quy lớp học.*  *Vậy các bạn trong cùng 1 lớp chúng ta phải đối xử với nhau như thế nào?*  *- Em đã giúp đỡ bạn như thế nào?*  *- Giỏi quá. Vậy là Lớp mình đã đoàn kết, thương yêu nhau rồi đấy.*  *- Các em ạ. Để lớp học là tập thể thống nhất, đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện thì mỗi bạn trong lớp phải là những trò ngoan. Các em luôn luôn đoàn kết, hỗ trợ và giúp đỡ nhau nhé.*  *\* Giải lao: Cô thấy các em rất hăng hái học tập, Cô khen. C* *ác em c* *ó muốn chơi trò chơi với cô k?*  *- Dẫn: Ở hoạt động trước, các em đã kể tên và nhiệm vụ của từng thành viên trong lớp học của mình. Để giúp các em học tập tốt thì chúng ta cần có những đồ dùng, thiết bị học tập. Vậy những đồ dùng đó là gì, chúng đc sử dụng để làm gì, cô trò mình cùng vào hoạt động 3 nhé.*  **Hoạt động 3: Quan sát và kể tên những đồ dùng, thiết bị có trong lớp học. (10-12’)**  *Mục tiêu:*  *- Kể được tên các đồ dùng học tập của bản thân và các đồ dùng, thiết bị dạy học có trong lớp học.*  *Cách tiến hành*  a) Liên hệ về lớp học của HS.  - Hoạt động cặp đôi: 2 bạn cạnh nhau tạo thành 1 nhóm. Các em hãy nói cho nhau nghe những đồ dùng học tập của mình, chúng được dùng để làm gì.  - Gv nhận xét, chốt: *những đồ dùng các em vừa kể như bút, thước, sách vở, cặp là những đồ dùng riêng.*  - Hoạt động cả lớp: *Ngoài đồ dùng riêng thì trong lớp còn có những đồ dùng chung. Các em hãy quan sát lớp học và kể tên những đồ dùng thiết bị đó*.  - HS kể xong, nhận xét.  - GV nhận xét, khen những bạn có câu trả lời đúng, nêu lại tên các đồ dùng trong lớp học và ích lợi của chúng để HS tổng hợp kiến thức.  *Mỗi bạn HS đều có đồ dùng học tập riêng, lớp học có những đồ dùng chung như: bảng to giúp các em quan sát bài học, bàn, ghế giúp các em ngồi học bài, các bảng biểu để trang trí lớp...*  b) Quan sát và khai thác nội dung hình 2.  - Hoạt động cả lớp: Mở SGK trang …, quan sát H2.  - GV: *Lớp học của các bạn trong hình có những đồ dùng nào*?  - *Có những đồ dùng nào mà lớp học của chúng mình không có?*  - GV chỉ định từ 2 đến 3 HS lên bảng chỉ vào hình và trả lời câu hỏi  - GV chiếu một số hình ảnh những phòng học còn khó khăn -> giáo dục HS biết trân trọng những điều mình đang có, tự hào về ngôi trường mình đang học.  - GV nêu nhận xét về các câu trả lời của HS và nhấn mạnh: *Việc trang bị các thiết bị, đồ dùng học tập phụ thuộc vào điều kiện của từng trường, từng lớp. Lớp học có thể được trang trí khác nhau nhưng đều đảm bảo đầy đủ các đồ dùng cần thiết để phục vụ học tập. Các em phải giữ gìn và sử dụng cẩn thận các thiết bị đó nhé*.  **C. Củng cố - dặn dò 2-3’**  **- Trò chơi Nhanh tay, nhanh mắt**  - Dẫn: Vừa rồi các em đã học tập tích cực, cô thưởng 1 trò chơi.  - GV giới thiệu tên trò chơi, luật chơi.  - Tổ chức HS chơi  - Tổng kết, phân thắng thua, khen HS chơi.  - Gv: Đọc lại tên những đồ dùng, thiết bị trên bảng.  - Những đồ dùng, thiết bị này dùng để làm gì?  - Muốn đồ dùng được bền đẹp thì em phải làm gì?  *Có rất nhiều đồ dùng trong lớp học của chúng ta. Các em phải chú ý sắp xếp chúng gọn gàng để khi cần chúng ta có thể lấy được ngay, không mất thời gian tìm kiếm, khi sử dụng đồ dùng phải cẩn thận để chúng có thể dùng được lâu hơn,... các em nhé!*  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài sau: chuẩn bị đồ để trang trí lớp học. | - A : cô hiệu trưởng, thày hiệu phó, các thầy cô giáo, cô y tế, cô thư viện, ông bảo vệ, …  - B: dạy dỗ và rèn luyện HS  - C: ông bảo vệ.  - HS hát  - HS nghe.  - HS nhắc lại tên bài học: Lớp học của chúng mình  - HS trả lời: Em học lớp 1D  - HS lên nói trước lớp.  - HS nghe hướng dẫn  - HS thảo luận, GV quan sát, hỗ trợ, kiểm tra.  - Đại diện lên bảng trình bày:  - HS trả lời nhanh câu hỏi: *Bạn là lớp trưởng quản lớp, hô chào thầy cô, hô xếp hàng…*  - HS: em chăm ngoan, học giỏi  - Cảnh ở lớp học  - Các bạn chào cô  - Lớp trưởng  - hô chào thầy cô, xếp hàng, …  - Bạn Hân.  -HS lớp trưởng giới thiệu về bản thân và lớp mình.  - HS liên hệ: đoàn kết, giúp đỡ nhau, quý mến nhau…  -HS trả lời: em cho bạn mượn bút, phấn, dạy bạn học…  - HS hát = giải lao giữa tiết: chơi trò chơi Dùng tay, dấu tay  - HS kể theo nhóm.  - Gọi 1-2 nhóm lên hỏi đáp nhau  - HS quan sát lớp học và xung quanh chỗ ngồi trả lời câu hỏi của GV.  - HS lắng nghe  - HS quan sát hình 2 và trả lời câu hỏi  HS lắng nghe.  - HS chơi  - HS đọc  - HS trả lời: để giúp em học tập. |

**--------------------------------------------------------------------**

**GIÁO ÁN**

**Môn: Tự nhiên và Xã hội**

**Bài 9: AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG (Tiết 3)**

**THỰC HÀNH TRẢI NGHIỆM: ĐI BỘ QUA ĐƯỜNG**

**I. Mục tiêu:**

- Học sinh được thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ: đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông, đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.

- Học sinh biết và đi được an toàn qua đường ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông, đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Sa hình con đường từ nhà đến trường óc đoạn qua đường không có tín hiệu đèn giao thông, có ngã tư đường phố có tín hiệu đèn giao thông.

- Đồ dùng tượng trưng các phương tiện giao thông ô tô, xe máy, mũ bảo hiểm.

- Loa âm thanh đủ nghe ngoài trời.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy-học** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Cả lớp vận động theo bài hát: "Em đi qua ngã tư đường phố".  GV: + Qua bài hát, các con cho cô biết khi đi qua đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông chúng mình đi như thế nào?  GV: => Đúng rồi đấy, khi đi ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông các con cần phải đi theo tín hiệu đèn. Thế còn ở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông thì chúng mình đi như thế nào?  GV: - Cô nhất trí với con. Chúng mình cần quan sát thật kĩ trước khi giơ tay báo hiệu xin sang đường nhé. Cô khen lớp mình đã biết cách qua đường ở nơi đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông và đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông rồi đấy.  => Hôm nay chúng mình sẽ vận dụng những điều đã biết để thực hành đi an toàn từ nhà đến trường và từ tường về nhà nhé!  **2. Hoạt động 1: Giới thiệu sa hình**  - GV giới thiệu về sa hình  GV yêu cầu HS lên xác định:  + Đâu là đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông?  + Đâu là đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông?  ***GV: -> Cả lớp có nhất trí không?***  - Cô mời bạn khác lên chỉ:  + Đoạn đường có vỉa hè  + Đoạn đường không có vỉa hè.  ***-> Chúng mình thấy bạn chỉ đã đúng chưa? Cô khen cả lớp mình.***  **3. Hoạt động 2: Trải nghiệm đi trên 2 đoạn đường**  - Chúng mình có thích trải nghiệm trên con đường này không?  ***a. Nơi không có đèn tín hiệu GT***  + Cô mời một số bạn lên thực hiện việc qua đường an toàn ở nơi không có đèn tín hiệu GT. Cô mời 2 bạn lên đóng vai phương tiện giao thông.  - GV khen HS thực hiện đúng. Nhắc lại cách qua đường an toàn ở nơi không có đèn tín hiệu giao thông. Yêu cầu HS đi chưa an toàn thực hiện lại.  ***b. Nơi có đèn tín hiệu GT***  - Tiến hành tương tự  **4. Hoạt động 3: Trải nghiệm thực hành đi từ nhà đến trường, từ trường về nhà**  GV tổ chức cho học sinh trải nghiệm trên con đường từ nhà đến trường trên sa hình.  - Cô mời một bạn lên thực hành đi từ nhà đến trường, từ trường về nhà một cách an toàn.  - Bạn đi như vậy đã an toàn chưa?  - GV phân tích cách đi của HS  - Ngoài cách này còn bạn có thể đi đến trường theo cách khác mà vẫn đảm bảo an toàn?  - Bạn đi như vậy đã an toàn chưa?  - GV phân tích cách đi của HS  - Lớp mình có muốn trải nghiệm không?  - Cô mời 6 bạn lên trải nghiệm đi từ nhà đến trường và từ trường về nhà 1 cách an toàn.  - Tổ chức nhận xét, yêu cầu HS đi lại nếu chưa đúng. | - HS hát + vận động phụ họa  - HS trả lời theo cảm nhận.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS nhận xét bạn và bày tỏ ý kiến cá nhân  - HS lắng nghe.  -HS quan sát và lắng nghe  - HS lên chỉ trên sa hình (2HS).  - HS khác nhận xét  - 2 nhóm HS thực hành qua đường theo yêu cầu của gv  - HS còn lại quan sát để nhận xét.  - HS đi chưa an toàn được đề nghị thực hiện lại  HS chuẩn bị tâm thế trước khi thực hành  - 1HS thực hiện đi từ nhà đến trường và từ trường về nhà.  - HS còn lại quan sát để nhận xét.  - 1HS thực hiện đi từ nhà đến trường và từ trường về nhà theo cách khác.  - HS còn lại quan sát để nhận xét.  - Từ tốp 06 HS thực hiện đi từ nhà đến trường và từ trường về nhà.  - HS còn lại quan sát để nhận xét. |

5. CỦNG CỐ, DẶN DÒ

- Chúng mình vừa trải nghiệm có vui không?

- Các con đã biết đi từ nhà đến trường và từ trường về nhà một các an toàn rồi đấy. Tuy nhiên do chúng mình còn nhỏ tuổi nên khi qua đường các con cần đi cùng người lớn. Nếu không có người lớn đi cùng, chúng mình phải thật chú ý quan sát, thực hiện đúng những quy định về trật tự ATGT để đảm bảo an toàn cho mình và nhười khác. Lưu ý: tránh qua đường một mình ở trục đường lớn nơi không có đèn tín hiệu giao thông.

- Các con có đồng ý không?

- Nhận xét tiết học; dặn dò về nhà.

**5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

- Giáo viên là nhân tố quyết định kết quả và hiệu quả đào tạo, việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên là rất quan trọng. Vì thế việc tổ chức cho giáo viên giao lưu trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác giảng dạy là hết sức cần thiết.

- Đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng tiết học sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giờ dạy.

- Tăng cường sử dụng thiết bị ĐDDH sẵn có và tự làm sẽ khắc phục được việc dạy chay, học chay sẽ làm tăng hiệu quả tiết dạy và giáo dục.

- Cần quan tâm ứng dụng CNTT trong dạy học, tạo môi trường học tập sinh động, giúp học sinh tiếp cận với khoa học hiện đại nhằm phát triển tư duy cho học sinh.

- Cần có sự phối hợp tốt giữa giáo dục nhà trường và giáo dục gia đình.

- Sự kiểm tra đôn đốc kịp thời của BGH, sự chia sẻ, động viên , giúp đỡ của các đoàn thể và đội ngũ giáo viên trong trường cũng góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

**5. KẾT LUẬN**

Để phát triển con người toàn diện góp phần hình thành năng lực, phẩm chất, tư duy cho học sinh thì việc dạy tốt tất cả các môn học là một yêu cầu không thể thiếu. Người giáo viên không những dạy tốt các môn Toán, Tiếng Việt hình thành tri thức cho học sinh mà còn phải dạy tốt tất cả các môn học khác nhau để phát triển một con người toàn diện.

Việc dạy tốt môn TNXH là một yêu cầu được quan tâm song song với những môn khác. Cùng với việc đổi mới các phương pháp dạy học trong nhà trường tiểu học mà môn TNXH được thay đổi theo hướng tích cực. Giáo viên nhiệt tình, có trình độ chuyên môn, trình độ khoa học công nghệ nâng cao sẽ là điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức giờ học nhẹ nhàng mà hiệu quả, giúp học sinh học tập tốt hơn.

Dạy học môn TNXH theo hướng phát triển năng lực học tập của học sinh góp phần tạo ra không khí học tập vui tươi, hồn nhiên, sinh động, làm thay đổi không khí học tập, giúp học sinh học tốt các môn học tiếp theo.

-------------------------------------------------------------------